

sobaodanh	hoten	ngaysinh	diemmon1	diemmon2	diemmon3	diemmon4	diemmon5	diemmon6	diemxettn	pltn
060001	Chu Bình An	10/06/1991	6	10	5.5	5.5	6	5	6.67	TB
060002	Đặng Hồi An	15/08/1992	6	7.5	7	3.5	4	5	5.5	TB
060003	Đặng Thị Thuý An	22/01/1992	7	8.5	6	5	3.5	8	6.67	TB
060004	Đặng Thị Xuân An	23/02/1992	6.5	10	6	3	9.5	9	7.67	TB
060005	Đỗ Thị Thùy An	10/08/1992	7	9.5	7	5.5	6	4	6.5	TB
060006	Lê Ngọc Dân An	15/11/1992	4.5	9.5	4.5	2	5.5	9	6.17	TB
060007	Nguyễn Gia An	18/05/1992	5.5	6	4	1	3	4	4.17	TR
060008	Nguyễn Thanh An	05/01/1992	6	7	5	6	5.5	8.5	6.67	TB
060009	Nguyễn Thị Trúc An	23/09/1992	5	8.5	6	3.5	7.5	7	6.58	TB
060010	Phan Thị Trường An	04/02/1992	6.5	7.5	6	5.5	7	6	6.67	TB
060011	Phạm Thành An	03/03/1992	6	7.5	4	4.5	4	7.5	5.92	TB
060012	Trần Đình An	11/09/1992	5	9	4.5	3	5.5	6	5.75	TB
060013	Trần Thị Thu An	15/12/1992	6	9.5	5	5	9.5	7	7	TB
060014	Trung Ngân An	13/11/1992	4.5	9	6.5	3	9.5	7.5	7	TB
060015	Vũ Thùy An	25/11/1992	4.5	9	6	3	8.5	10	7.17	TB
060016	Vũ Thúy An	27/09/1992	5.5	9.5	5.5	7	8.5	7	7.5	TB
060017	Bùi Nguyễn Tuấn Anh	28/11/1992	5.5	8.5	5.5	4.5	6.5	8.5	6.75	TB
060018	Cao Mai Anh	10/10/1992	6.5	7.5	5.5	2	6.5	7.5	6.17	TB
060019	Châu Hồng Anh	18/05/1992	4.5	9.5	4.5	3	6	8	6.25	TB
060020	Diệp Anh	23/10/1992	5.5	9.5	6	6	8	3.5	6.75	TB
060021	Dương Cẩm Anh	04/12/1992	6	9.5	6	4	8.5	8.5	7.42	TB
060022	Dương Tú Anh	01/11/1992	7	9.5	7	8	6	7	7.75	KH
060023	Đặng Quốc Anh	01/03/1992	5.5	9	5.5	3	7.5	5	6.25	TB
060024	Đặng Trần Anh	01/01/1992	5.5	10	7	5.5	9	8.5	7.92	TB
060025	Đoàn Việt Anh	09/12/1992	6.5	9	5	4.5	9.5	6	7.08	TB
060026	Hồ Quốc Anh	07/02/1992	6.5	8.5	5.5	3	7.5	4.5	6.17	TB
060027	Huỳnh Thị Vân Anh	10/10/1992	6	9	6	5.5	7.5	5.5	6.92	TB
060028	Khưu Phạm Kiều Anh	02/08/1992	7.5	8	7	6.5	5.5	6.5	7	TB
060029	Khưu Thái Ngọc Anh	11/01/1992	7	8.5	6	4	7	9	7.25	TB
060030	Lại Thị Hoàng Anh	17/02/1992	5.5	8	5	1	2.5	6.5	5	TB
060031	Lê Anh	01/08/1992	5	9	5.5	4	6.5	6	6.33	TB
060032	Lê Hoàng Tuấn Anh	14/03/1992	7.5	6.5	5.5	5.5	2.5	7	5.92	TB
060033	Lê Mỹ Tú Anh	28/06/1992	6.5	9.5	5.5	6	10	8	7.92	TB
060034	Lê Ngọc Quỳnh Anh	10/05/1992	7.5	10	7.5	8.5	9.5	10	9.17	GI
060035	Lê Thái Kim Anh	02/03/1992	6.5	7	5	1	2.5	9	5.33	TB
060036	Lưu Kim Anh	28/02/1992	6	9.5	6	6.5	9	9	8	KH
060037	Ngô Quốc Anh	08/05/1991	6	8.5	6.5	8.5	7	5.5	7	TB
060038	Nguyễn Hà Anh	04/08/1992	7.5	10	7.5	6	10	8.5	8.58	KH
060039	Nguyễn Hoàng Anh	08/10/1992	4	10	5.5	3	9	6	6.58	TB
060040	Nguyễn Ngọc Anh	27/08/1992	6	10	4.5	3.5	8	6.5	6.75	TB
060041	Nguyễn Thái Hoàng Anh	26/06/1992	6	9.5	5.5	5	8	8.5	7.08	TB
060042	Nguyễn Thị Kim Anh	23/02/1992	7	9.5	6.5	4.5	10	5.5	7.42	TB
060043	Nguyễn Thị Ngọc Anh	22/10/1992	6.5	8.5	7	7.5	9.5	4	7.5	TB
060044	Nguyễn Thị Vân Anh	11/08/1992	7.5	9.5	8	6.5	9.5	8	8.5	KH
060045	Nguyễn Thùy Như Anh	31/10/1992	5.5	9	5	2.5	7.5	6	6.17	TB
060046	Nguyễn Trần Tuấn Anh	16/02/1992	5.5	9	6	3	9.5	7	7	TB
060047	Nguyễn Vân Anh	10/08/1992	6	10	6	5	9.5	6	7.42	TB

060048	Phan Hà Trâm Anh	02/09/1992	7	8.5	5	6	5.5	8.5	7.08	TB
060049	Phan Nguyễn Hoàng Anh	09/06/1992	5.5	9	5.5	4.5	6.5	6	6.42	TB
060050	Phan Trần Vân Anh	28/09/1992	6.5	9.5	5	3	4	6	6	TB
060051	Phan Vân Anh	03/11/1992	6.5	9	6	3	6.5	5	6.33	TB
060052	Phạm Hoàng Anh	12/02/1992	6	8.5	6	7.5	4	4	6.33	TB
060053	Phạm Thị Vân Anh	24/01/1992	8	10	6	8	10	7	8.5	KH
060054	Sơn Hoàng Lan Anh	03/11/1992	6	8	5	5	6	7.5	6.58	TB
060055	Tạ Diệu Anh	03/12/1992	7	9	4.5	3	5.5	7	6.33	TB
060056	Thái Kim Anh	13/07/1992	6	5	5.5	4	4.5	4.5	5.25	TB
060057	Tô Nguyễn Ngọc Anh	24/05/1992	5	9.5	6	4	9	6	6.92	TB
060058	Tổng Kim Anh	19/06/1992	7	8.5	4.5	5	9	9	7.5	TB
060059	Trần Ngọc Tuấn Anh	10/11/1992	7	6	4	1.5	7.5	3	5.17	TB
060060	Trần Thị Kim Anh	19/03/1992	5.5	10	6	6	7.5	6	7.17	TB
060061	Trần Thị Kim Anh	18/06/1992	6	9.5	6	5.5	8.5	8	7.75	TB
060062	Trần Võ Quyền Anh	19/05/1992	5.5	9	5.5	6	6	6	6.58	TB
060063	Trương Tuyết Anh	14/10/1992	4.5	9.5	5	3	9.5	6.5	6.58	TB
060064	Võ Hiếu Anh	27/08/1992	6	6.5	4.5	0.5	4	4.5	4.5	TR
060065	Võ Trần Ngọc Trâm Anh	13/07/1992	6	9	5	4	6.5	7.5	6.58	TB
060066	Vũ Đắc Quỳnh Anh	24/10/1992	6	9	5	5.5	7	6.5	6.83	TB
060067	Nguyễn Ngọc Thúy ái	09/10/1992	7	7	6.5	8.5	7	4	6.92	TB
060068	Tô Trương Xuân ái	21/02/1992	7	9.5	6	7	8	7.5	7.83	KH
060069	Châu Kim ánh	05/06/1992	5.5	9.5	4.5	3	6.5	7.5	6.33	TB
060070	Trần Thị Kim ánh	16/04/1992	6	8.5	5.5	4	7.5	9	7.08	TB
060071	Võ Hoàng Thiên ánh	11/09/1992	6	9.5	5	2.5	10	6	6.67	TB
060072	Vương Huỳnh Kim ánh	31/07/1992	6	10	5.5	3.5	6.5	5	6.33	TB
060073	Hồ Hoàng Thiên Ân	12/12/1992	4.5	7.5	6	6.5	3	7.5	6.08	TB
060074	Huỳnh Tuyết Ân	29/02/1992	7	8.5	5.5	4	7	6.5	6.75	TB
060075	Lưu Trường Ân	02/11/1992	5	9.5	8	7	9.5	5.5	7.75	TB
060076	Lý Hoài Ân	21/10/1992	7	9.5	7	4.5	10	7	7.83	TB
060077	Nguyễn Hồng Ân	15/02/1992	5.5	9.5	6.5	5.5	8	6.5	7.5	TB
060078	Trần Nguyễn Linh Ân	26/12/1992	4	10	6.5	3.5	9.5	9.5	7.5	TB
060079	Trần Ngọc Bách	27/07/1992	6.5	9	8	7.5	9.5	5.5	8	TB
060080	Bùi Hồ Gia Bảo	09/02/1992	6	9	6.5	2.5	9.5	6.5	7	TB
060081	Bùi Quốc Bảo	13/10/1992	5.5	4	5.5	3	7.5	7.5	5.83	TB
060082	Đoàn Lê Bảo	24/11/1992	4.5	7.5	6	4.5	7	9	6.75	TB
060083	Hoàng Trọng Hoài Bảo	07/12/1992	4.5	9.5	6	4.5	6	5.5	6.33	TB
060084	Lê Ngọc Bảo	12/10/1992	5	10	6	7	7	5	7	TB
060085	Lu Quốc Bảo	28/01/1992	5	4.5	5.5	7.5	7	3.5	5.83	TB
060086	Lương Gia Bảo	14/03/1992	4.5	7	6	3	6	5.5	5.5	TB
060087	Nguyễn Đình Bảo	13/10/1992	4.5	10	6.5	5.5	9.5	8	7.67	TB
060088	Vương Tuyển Bảo	02/09/1992	6	9.5	6.5	7	9	5	7.5	TB
060089	Nguyễn Anh Bằng	27/05/1992	6.5	10	7.5	6	5.5	6.5	7.33	TB
060090	Phạm Thái Bằng	13/04/1992	6	7.5	6	5.5	9.5	6	7	TB
060091	Huỳnh Trung Bắc	26/04/1992	5	10	4.5	6	8	7.5	7.08	TB
060092	Hà Cẩm Bình	11/02/1992	7	10	7	4	8	9.5	7.92	TB
060093	Huỳnh Phương Bình	27/10/1992	6.5	7.5	7.5	7	6	8	7.42	KH
060094	La Việt Bình	28/06/1992	5.5	7.5	5.5	6.5	4.5	7.5	6.33	TB
060095	Lý Cười Bình	10/01/1992	6	10	7	6	9.5	9.5	8.33	KH

060096	Nguyễn Minh Bình	19/06/1992	5.5	6.5	5	6	5	3.5	5.5	TB
060097	Nguyễn Thái Bình	20/04/1992	7	8	5	2.5	8.5	7.5	6.67	TB
060098	Nguyễn Võ Phương Bình	18/08/1992	6	8	6	1	6	4	5.5	TB
060099	Quan Hải Bình	08/05/1991	5	9.5	5	4.5	8.5	6	6.42	TB
060100	Trần Duy Bình	22/02/1992	7	8	4.5	2	5	6.5	5.75	TB
060101	Trần Lệ Bình	28/05/1992	7	9	5.5	3.5	10	9.5	7.75	TB
060102	Lê Nguyễn Ngọc Bích	08/12/1992	6.5	9	5.5	4.5	6.5	4	6.33	TB
060103	Trần Lê Bảo Tuyết Bích	27/10/1992	6.5	10	5	3.5	10	8.5	7.58	TB
060104	Trần Ngọc Bích	23/07/1992	6	7	7.5	6.5	8	5.5	7	TB
060105	Dương Bình	13/11/1991	0.5	4	3	3	1.5	5	2.83	TR
060106	Lại Thị Bông	05/11/1991	5	8	4.5	2	7	3	5.25	TB
060107	Lâm Thiên Bửu	11/03/1992	6	10	5	4	6	8.5	6.83	TB
060108	Tô Gia Bửu	07/05/1992	6	9	5	5	9	7	7.08	TB
060109	Trương Gia Bửu	13/02/1992	6	9	4.5	5	7	7	6.67	TB
060110	Lê Văn Cảnh	10/05/1992	6	10	5.5	5	9.5	9	7.83	TB
060111	Trần Hữu Cảnh	24/05/1992	4.5	9.5	5.5	2	8	4	5.83	TB
060112	Dương Thị Cần	06/08/1992	7.5	9.5	6	2.5	7	4.5	6.42	TB
060113	Đặng Huyền Chân	02/08/1992	6	7	5.5	3.5	7	5	5.67	TB
060114	Hồ Hội Chân	01/10/1992	6	8.5	6	6	6	9	6.92	KH
060115	Trần Hữu Chân	05/08/1992	7	10	7	5.5	10	7.5	8.17	TB
060116	Đái Ngọc Châu	16/07/1992	6	10	5.5	4.5	9.5	6.5	7.33	TB
060117	Huỳnh Thị Minh Châu	12/02/1992	6	8.5	5	5.5	7.5	3.5	6.33	TB
060118	Kiều Ngọc Trân Châu	05/10/1992	5.5	6.5	6	4	6.5	7	6.08	TB
060119	Lại Đặng Ngọc Châu	24/09/1992	6.5	9.5	6	6.5	7.5	6.5	7.42	KH
060120	Nguyễn Kim Hằng Châu	30/03/1992	6.5	9.5	7	6	8	5	7.33	TB
060121	Nguyễn Minh Châu	01/01/1992	6	10	4.5	2.5	7.5	7.5	6.67	TB
060122	Nguyễn Ngọc Châu	19/08/1992	6.5	9.5	5.5	5	9	7.5	7.5	TB
060123	Nguyễn Ngọc Trân Châu	13/01/1992	6.5	8.5	4.5	4	4	5	5.92	TB
060124	Nguyễn Thị Bảo Châu	18/11/1992	6	10	7	5.5	9	9	8	TB
060125	Ôn Kim Châu	12/03/1992	6	9.5	5.5	4.5	9	8	7.42	TB
060126	Thái Mỹ Châu	11/12/1992	7	9.5	4.5	2	7	7	6.5	TB
060127	Tiêu Bửu Châu	22/07/1992	6	8	3.5	5	4	7	5.83	TB
060128	Trần Mỹ Châu	29/10/1992	7	10	5.5	7	9	10	8.42	TB
060129	Trần Thị Kim Châu	10/01/1992	6.5	10	6	6	9	10	8.25	KH
060130	Trần Thị Minh Châu	16/01/1992	6.5	9	6	3	7	4	6.17	TB
060131	Trương Thu Châu	13/08/1992	6.5	9.5	7	5	6.5	6	7.08	TB
060132	Trương Tú Châu	29/07/1992	5.5	8.5	6	5	8.5	6	6.83	TB
060133	Chung Quế Chi	25/12/1992	7	9.5	6	5.5	8	6	7.33	TB
060134	Nguyễn Ngọc Chi	23/12/1992	5	9.5	5.5	3	9	6	6.67	TB
060135	Phùng Nghệ Chi	11/10/1992	5.5	8	6.5	5	9.5	5	6.83	TB
060136	Trương Kim Chi	19/11/1992	7	10	4.5	6	10	6	7.58	TB
060137	Võ Hoàng Kim Chi	14/08/1992	6.5	9.5	6	4	8	7.5	7.25	TB
060138	Võ Thị Mỹ Chi	18/01/1992	6.5	9.5	7	5	6.5	5.5	7	TB
060139	Lê Duy Chiến	08/12/1992	5	8.5	6	4	8.5	8.5	7.08	TB
060140	Nguyễn Cảnh Chiến	08/04/1992	6.5	9.5	4.5	3.5	9.5	7.5	7.17	TB
060141	Nguyễn Minh Chiến	15/09/1992	6.5	10	7	7.5	7	8	7.92	KH
060142	Lê Văn Chí	17/03/1991	6	10	6.5	6.5	10	8.5	8.42	KH
060143	Trần Dũng Chí	01/05/1992	5	10	6	3.5	8	8.5	7.17	TB

060144	Đặng Ngọc Chính	11/09/1992	6	9.5	4.5	5.5	7.5	7	6.92	TB
060145	Hoàng Văn Chung	05/11/1992	5	9	5.5	5	9	8	7.25	TB
060146	Nguyễn Thành Chung	22/11/1992	5.5	9.5	5.5	7	8.5	7.5	7.58	TB
060147	Phan Thị Hồng Chúc	03/09/1992	6	5	5.5	7.5	5.5	5	6.08	TB
060148	Đồng Văn Công	15/06/1992	5.5	9.5	4.5	1	6.5	4.5	5.5	TB
060149	Đỗ Châu Thành Công	05/11/1992	6	10	5	5	8.5	8.5	7.5	TB
060150	Lâm Quốc Công	01/04/1992	7	7	5	8.5	4	3.5	6.08	TB
060151	Nguyễn Chí Công	15/07/1992	5.5	9.5	6	5.5	8.5	8.5	7.58	TB
060152	Trần Ngọc Công	01/04/1992	6	4.5	5.5	4	3	3	4.67	TR
060153	Vũ Trần Thành Công	26/11/1992	5.5	10	6.5	5	9	9	7.83	TB
060154	Hầu Tuấn Cơ	07/04/1992	6	8	5.5	5.5	4.5	6.5	6	TB
060155	Bùi Huỳnh Duy Cường	01/01/1992	6	9	5	5	9	4	6.67	TB
060156	Bùi Cường	15/04/1992	6	8.5	4.5	6	8	5.5	6.67	TB
060157	Chung Khải Cường	13/07/1992	6	10	4.5	6	10	8.5	7.83	TB
060158	Lê Ngọc Cường	17/04/1992	6.5	10	5.5	5.5	10	5	7.42	TB
060159	Lê Thành Cường	20/11/1992	6	10	6	6	9	8.5	7.92	KH
060160	Mai Thanh Cường	13/11/1992	6.5	8.5	5	3.5	7.5	6	6.42	TB
060161	Nguyễn Mạnh Cường	06/05/1992	5.5	10	5	7	9.5	6	7.5	TB
060162	Nguyễn Tấn Cường	23/02/1992	6	9.5	6	5	6	3	6.17	TB
060163	Nguyễn Thành Cường	07/03/1992	5	10	4.5	3.5	9.5	5.5	6.67	TB
060164	Phan Minh Cường	16/07/1992	5.5	6	4	4	8.5	3.5	5.58	TB
060165	Trương Chí Cường	20/05/1992	7.5	10	6	7.5	7	5.5	7.58	TB
060166	Đoàn Thế Danh	16/02/1992	4.5	8.5	5.5	4.5	4	7	6	TB
060167	Huỳnh Công Danh	08/09/1992	5	9.5	5	5.5	8.5	6.5	7	TB
060168	Kiều Công Danh	10/10/1992	6.5	9.5	6	8	7.5	6	7.58	KH
060169	Lê Công Danh	19/09/1992	6	9.5	5.5	4	9	3.5	6.58	TB
060170	Nguyễn Thành Danh	26/12/1992	5.5	10	6	5	9	4.5	7	TB
060171	Lâm Vỹ Dân	29/11/1992	7	8	5.5	4.5	5	5.5	6.25	TB
060172	Huỳnh Thị Diễm	08/12/1992	6	7	3	1	6.5	4.5	4.92	TR
060173	Lê Thị Ngọc Diễm	26/08/1992	6.5	9.5	6	4.5	8.5	7	7.33	TB
060174	Lưu Diệp Hồng Diễm	23/12/1992	7	10	6.5	9	7	8.5	8.58	KH
060175	Nguyễn Thị Tuyết Diễm	18/01/1992	6.5	9.5	4	4.5	5.5	5.5	6.25	TB
060176	Trần Thị Kiều Diễm	26/11/1991	6	7	4	4.5	6.5	5	5.75	TB
060177	Hồ Phấn Diện	20/01/1992	6.5	9.5	7	5.5	6	7	7.25	TB
060178	Trần Lý Kim Diệp	28/07/1992	6.5	6	4.5	2.5	4.5	5.5	4.92	TR
060179	Phạm Nguyễn Xuân Diệu	03/06/1992	6	9.5	5	4	8.5	8	7.17	TB
060180	Võ Thị Thu Diệu	09/11/1992	6	9	4.5	3	8.5	7	6.67	TB
060181	Dư Khiết Dinh	31/03/1992	6	9	6	6.5	9.5	7	7.67	KH
060182	Hoàng Bội Dinh	19/12/1992	6.5	6.5	5	4.5	4.5	6.5	5.83	TB
060183	Hứa Gia Dinh	31/10/1992	6.5	6	5.5	4.5	5	5.5	5.75	TB
060184	Lương Gia Dinh	03/12/1992	6	9.5	5.5	5.5	8	7.5	7.33	TB
060185	Ngô Sải Dinh	13/05/1992	5	10	5.5	3	9	8.5	7.17	TB
060186	Phùng Huệ Dinh	15/08/1992	6	9.5	5.5	3.5	9.5	8	7.33	TB
060187	Trần Bội Dinh	29/04/1992	6.5	9.5	6	6	9.5	7.5	7.83	KH
060188	Huỳnh Thị Dĩnh	05/04/1992	5	9	5	3.5	7	8.5	6.67	TB
060189	Đào Thị Dung	30/12/1992	5	8.5	4.5	5	5.5	4	5.75	TB
060190	Huỳnh Vũ Kim Dung	03/12/1992	5	9.5	5	5	6	6	6.33	TB
060191	Lê Lệ Dung	03/02/1992	6	5	4.5	5.5	5	6	5.5	TB

060192	Lê Nguyên Ngọc Dung	13/01/1992	4.5	9.5	5.5	3.5	7	7	6.42	TB
060193	Lê Thị Thùy Dung	12/09/1992	8	8.5	6.5	3.5	7	5.5	6.83	TB
060194	Lê Thụy Hoàng Dung	15/02/1992	7	7	5.5	5	7.5	6.5	6.75	TB
060195	Nguyễn Đào Phương Dung	24/10/1992	6.5	9.5	5.5	4.5	6.5	5.5	6.67	TB
060196	Nguyễn Trường Khiết Dung	23/04/1992	6.5	7.5	6	4	6.5	7	6.5	TB
060197	Phạm Ngọc Dung	03/05/1992	6.5	10	7.5	6	9.5	6	7.92	KH
060198	Thái Hoàng Dung	08/04/1992	7.5	9	7	7.5	7	6	7.58	KH
060199	Tô Thuỳ Dung	19/04/1992	7.5	10	6.5	6	9	5	7.5	TB
060200	Bùi Khánh Duy	31/07/1992	5.5	9	5.5	5	8	9	7.25	TB
060201	Đoàn Hiếu Duy	10/10/1992	5.5	9	3.5	3	7	3.5	5.58	TB
060202	Hồ Nguyễn Thanh Duy	06/04/1992	7.5	9	6	3	9	8.5	7.5	TB
060203	Lâm Khương Duy	23/10/1992	6	9	7.5	6.5	9.5	8	8.08	KH
060204	Nguyễn Linh Duy	21/07/1992	6	8	6.5	4.5	8	8.5	7.25	TB
060205	Nguyễn Ngọc Duy	18/04/1992	5	7	5.5	3	6.5	6	5.83	TB
060206	Nguyễn Phan Duy	05/02/1992	5	9.5	6	2.5	7	6	6.33	TB
060207	Nguyễn Thế Đức Duy	15/01/1992	6.5	9.5	4.5	2.5	9	5.5	6.58	TB
060208	Phạm Duy	23/02/1992	7	9.5	6	5.5	7	6	6.83	TB
060209	Tổng Quang Duy	17/07/1992	6	6	6	6	7.5	5	6.42	TB
060210	Trần Anh Duy	17/04/1992	4.5	6.5	4	3	3.5	1.5	4.17	TR
060211	Trương Thế Duy	18/07/1992	5	9	5.5	6	5.5	6	6.5	TB
060212	Võ Đức Duy	07/11/1992	2.5	5.5	2.5	1	3.5	4.5	3.25	TR
060213	Vũ Tường Duy	27/02/1992	5.5	9.5	5.5	4	10	8.5	7.5	TB
060214	Dương Thị Mỹ Duyên	14/09/1992	5.5	8	4.5	5	7.5	7	6.42	TB
060215	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	04/09/1992	6	9	5.5	5	9	4.5	6.75	TB
060216	Nguyễn Tú Duyên	29/08/1992	6	9.5	4.5	4.5	8.5	8.5	7.17	TB
060217	Trần Thị Trúc Duyên	31/01/1992	6.5	10	7	6	7.5	9	7.92	KH
060218	Võ Ngọc Duyên	03/05/1992	7	9.5	6	3.5	7	7	7	TB
060219	Chung Trí Dũng	27/07/1992	5	9.5	5	3.5	8.5	8.5	6.92	TB
060220	Dương Minh Dũng	21/01/1992	6.5	10	5.5	7	9	9	8.17	TB
060221	Đỗ Ngọc Dũng	20/01/1992	5.5	7	4.5	4	4	7.5	5.75	TB
060222	Đỗ Trí Dũng	20/12/1992	7	10	5.5	5	8.5	8.5	7.42	TB
060223	Hồ Trung Dũng	15/11/1992	4	7.5	4.5	6	5	4	5.42	TB
060224	Huỳnh Tuấn Dũng	29/03/1992	6.5	9.5	7.5	6.5	8	8	7.67	KH
060225	Hứa Hoàng Dũng	24/11/1992	3.5	8	5	4.5	7	7.5	5.92	TB
060226	Lê Chí Dũng	10/07/1992	5.5	9	5.5	2	4	4.5	5.25	TB
060227	Lưu Trí Dũng	28/05/1992	5.5	8.5	5.5	4	9	5	6.5	TB
060228	Lý Thanh Dũng	20/11/1992	6.5	9.5	4.5	5	9	4	6.75	TB
060229	Nguyễn Hồng Dũng	06/01/1992	7	9.5	5	3	9.5	9	7.5	TB
060230	Quan Thế Dũng	03/08/1991	5.5	8.5	7	4.5	4	6	6.25	TB
060231	Trần Trung Dũng	05/04/1992	6	8	6	6	8.5	6	7.08	KH
060232	Trần Văn Dũng	01/11/1992	6.5	9	6	4.5	7.5	3	6.42	TB
060233	Lê Khánh Dư	01/01/1991	5.5	9	4.5	4.5	5.5	8.5	6.5	TB
060234	Diệp Thuỳ Dương	14/09/1992	6	10	5.5	2.5	10	10	7.67	TB
060235	Kiều Trọng Dương	09/08/1992	5.5	9.5	5.5	5	9	4.5	6.83	TB
060236	Lê Vũ Hùng Dương	01/04/1992	6	9.5	6	4	8.5	8.5	7.42	TB
060237	Nguyễn Dương	06/12/1992	6	8	4.5	8	5.5	6	6.67	TB
060238	Phan Thị Thuỳ Dương	24/04/1992	7	9.5	6.5	5.5	9.5	9	8.17	TB
060239	Phạm Thị ánh Dương	07/06/1992	6.5	9.5	6	6	8.5	5	7.17	TB

060240	Phạm Trần Khánh Dương	06/05/1992	6.5	9.5	6	2.5	9	9	7.42	TB
060241	Quách Thiệu Dương	10/10/1992	5.5	9.5	5.5	3	9.5	8	7.17	TB
060242	Trần Thị Thùy Dương	01/10/1992	8.5	8.5	7.5	8	7	6	8.08	KH
060243	Trương Thị Thuỳ Dương	02/06/1992	7	10	7	5	7	8	8	TB
060244	Huỳnh Quốc Dự	13/12/1992	3.5	6	4	1	4.5	2	3.75	TR
060245	Huỳnh Trọng Dzuy	01/11/1992	6.5	9	5	3.5	5	7	6.33	TB
060246	Phạm Minh Đan	15/06/1992	5.5	9	6	5.5	9.5	9	7.67	TB
060247	Đặng Thị Hồng Đào	17/04/1992	7	9	5.5	3.5	7.5	7	6.92	TB
060248	Huỳnh Thị Hồng Đào	22/06/1992	5.5	4	4	4.5	6	5.5	5.17	TB
060249	Kha Tuyết Đào	04/02/1992	5.5	9.5	4.5	4.5	7	5	6.25	TB
060250	La Diễm Đào	19/08/1992	7	10	7	5	9	9.5	8.25	TB
060251	Nguyễn Nữ Anh Đào	04/10/1992	6	9.5	5	6	6.5	5.5	6.67	TB
060252	Nguyễn Thiết Đào	26/05/1992	6	9.5	7.5	6.5	9.5	3.5	7.42	TB
060253	Quách Xuân Đào	27/12/1992	7	8.5	7	5	7	6	7.08	TB
060254	Võ Thị Anh Đào	08/01/1992	6	10	6.5	6.5	9.5	6	7.67	KH
060255	Võ Thị Thanh Đào	27/01/1992	6	8	6.5	6	7	6.5	7	KH
060256	Vương Bích Đào	26/03/1992	6.5	8.5	6.5	4.5	7.5	4	6.5	TB
060257	Hứa Sơn Đại	21/04/1992	6.5	9	5.5	3	7	5	6.33	TB
060258	Trần Quang Đại	31/10/1992	5.5	10	5.5	5	9	6	7.17	TB
060259	Dương Minh Đạo	27/02/1992	6	8	6	7.5	8	6.5	7.25	KH
060260	Nguyễn Trọng Đạo	27/12/1992	6	10	5	3	8	8	7	TB
060261	Hàn Trí Đạt	04/12/1992	4.5	9.5	6	5.5	7.5	7	7	TB
060262	Lý Đạt	02/07/1991	5.5	7	6	2.5	5.5	3	5.25	TB
060263	Lý Cao Đạt	11/12/1992	6	8.5	4	4.5	6	5	5.83	TB
060264	Lý Vĩnh Đạt	24/02/1992	6	9.5	7	5	8	7.5	7.67	TB
060265	Nguyễn Bình Đạt	18/02/1991	5	5.5	6	4.5	4.5	4.5	5.25	TB
060266	Nguyễn Tuấn Đạt	14/11/1992	6	8.5	5	5.5	7.5	7	6.92	TB
060267	Nguyễn Xuân Đạt	11/07/1992	6.5	9.5	5.5	6	6.5	9	7.42	TB
060268	Thái Quốc Đạt	29/10/1992	6.5	10	7.5	8.5	8.5	10	8.83	KH
060269	Lê Hải Đăng	18/09/1992	4	9	5	1	9	7	6.08	TB
060270	Nguyễn Hoa Hải Đăng	02/01/1992	6	8	6.5	4.5	8	8	7.17	TB
060271	Nguyễn Ngọc Hải Đăng	07/04/1992	5.5	10	5.5	4	7	5.5	6.58	TB
060272	Tống Bá Đăng	18/08/1992	6	10	6	4	10	7.5	7.25	TB
060273	Nguyễn Thị Đẹp	10/11/1992	6	10	5.5	6.5	8.5	7.5	7.67	TB
060274	Nguyễn Ngọc Điệp	24/08/1992	6	10	4.5	3	7	8	6.75	TB
060275	Võ Huỳnh Ngọc Điệp	05/08/1992	8	10	7.5	7	9.5	9.5	8.92	GI
060276	Hàng Quốc Định	22/12/1992	6	9.5	5.5	4.5	8.5	5	6.83	TB
060277	Lưu Toàn Định	24/03/1992	6.5	9.5	5	6	8	9	7.58	TB
060278	Nguyễn Phúc Định	27/09/1992	6	10	6	3.5	9.5	5	7	TB
060279	Bùi Nguyễn Thảo Đoan	22/04/1992	6	9	5.5	3	7	9	6.83	TB
060280	Nguyễn Thị Đông	10/04/1992	6	10	6.5	5	9	6	7.58	TB
060281	Phùng Quang Đông	21/03/1992	5.5	9	7	7	8.5	6	7.5	TB
060282	Lý Vĩnh Đường	22/04/1992	5	9	5	6	8.5	5	6.75	TB
060283	Lại Hoàng Thành Được	09/03/1992	5	9.5	6	4	10	5	6.92	TB
060284	Dương Tiến Đức	05/07/1992	6	9.5	5	5	10	9	7.75	TB
060285	Giang Vĩnh Đức	03/01/1992	6.5	10	4.5	6.5	8.5	7	7.42	TB
060286	Lê Hữu Đức	14/06/1992	6	8	6	3.5	9.5	6	6.83	TB
060287	Nguyễn Trí Đức	22/10/1992	6	9.5	5	4.5	10	5	6.83	TB

060288	Đặng Ngọc Trúc Giang	21/03/1992	5.5	8.5	5	5.5	4.5	5.5	6.08	TB
060289	Nguyễn Hoàng Giang	12/09/1991	6	4	5.5	2.5	7.5	2.5	5	TB
060290	Nguyễn Trường Giang	16/06/1992	6.5	9.5	6	4.5	4	7.5	6.67	TB
060291	Đỗ Thụy Thanh Giao	21/01/1992	5.5	9.5	5	5.5	9.5	7.5	7.42	TB
060292	Lý Huỳnh Giao	03/10/1992	6.5	8.5	5	2	7.5	8	6.42	TB
060293	Nguyễn Hoàng Phương Giao	01/07/1992	6.5	9.5	4.5	3.5	8.5	7.5	7	TB
060294	Đoàn Thanh Giàu	25/05/1992	6.5	9.5	3.5	4	8.5	6	6.58	TB
060295	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	09/01/1992	5	9	5.5	4.5	5	5	5.92	TB
060296	Nguyễn Thị Thanh Giàu	13/11/1991	6.5	9	5	3	6.5	6	6.33	TB
060297	Bàng Hồng Hà	05/10/1992	7	9.5	6.5	4	5.5	6	6.67	TB
060298	Bùi Thị Bích Hà	03/03/1992	7	10	7.5	3	10	9	8	TB
060299	Đào Thị Thu Hà	04/05/1992	7.5	10	8	8	8.5	6.5	8.42	KH
060300	Huỳnh Thị Thu Hà	04/05/1992	6.5	10	7.5	4.5	10	8	8.08	TB
060301	Nguyễn Thị Thu Hà	22/12/1992	7.5	8	5.5	3	5.5	9	6.75	TB
060302	Nguyễn Thị Thúy Hà	08/05/1992	7	9.5	5	4	7	6	6.67	TB
060303	Phùng Thị Minh Hà	19/12/1992	4.5	8	6	5	8.5	5.5	6.58	TB
060304	Tạ Minh Khánh Hà	22/08/1992	6	9.5	6.5	4	9.5	9	8	TB
060305	Vương Lê Hà	11/01/1992	6.5	10	6.5	3	9	6.5	7.17	TB
060306	Đặng Quốc Hào	26/09/1992	6.5	7.5	5.5	1.5	5.5	3	4.92	TR
060307	Nguyễn Trần Thanh Hào	17/11/1992	5.5	9.5	5.5	4.5	10	9	7.67	TB
060308	Nguy Đức Hào	16/05/1992	6.5	10	8	7	7	4	7.42	TB
060309	Dương Nguyễn Hồng Hải	13/10/1992	6.5	7.5	6.5	5.5	5	5.5	6.42	TB
060310	Lê Đình Hải	22/09/1992	6.5	10	5.5	4	9	5	7	TB
060311	Lê Việt Hải	29/11/1992	6.5	8	5	3.5	5	5.5	5.83	TB
060312	Lưu Hoàng Hải	15/09/1992	6.5	8	5	4	6	6	6.17	TB
060313	Nguyễn Hoàng Hải	15/05/1992	4	10	6	3	9.5	7.5	7	TB
060314	Nguyễn Ngọc Duy Hải	17/03/1992	5.5	8	5	3.5	3	9	5.92	TB
060315	Nguyễn Thanh Hải	24/09/1992	6	10	8.5	6.5	9.5	8	8.33	KH
060316	Phạm Trường Hải	06/11/1992	5	10	6.5	3.5	6.5	8	6.92	TB
060317	Quang Thục Hảo	10/10/1992	5.5	8	6	7	8.5	7.5	7.58	TB
060318	Tăng Kia Hảo	06/10/1992	7	7	6	4	10	9	7.5	TB
060319	Trương Minh Hảo	03/04/1992	5.5	7	4	1.5	6.5	7	5.25	TB
060320	Trần Minh Hạ	06/05/1992	4.5	9	6.5	4	9.5	7.5	7.17	TB
060321	Đặng Ngọc Hạnh	28/06/1992	7.5	9	4.5	3	7	6.5	6.58	TB
060322	Huỳnh Ngọc Hạnh	10/09/1992	7	9	6	4	7.5	7.5	7.17	TB
060323	Huỳnh Thị Hiếu Hạnh	11/12/1992	6.5	10	5.5	3.5	7.5	5.5	6.75	TB
060324	Huỳnh Thị Ngọc Hạnh	12/03/1992	6.5	10	6.5	4.5	8	5.5	7.17	TB
060325	Lý Kim Hạnh	14/10/1992	5.5	10	3.5	6.5	5	8	6.75	TB
060326	Nguyễn Hồng Hạnh	28/01/1992	7	10	8.5	8	8.5	9	8.83	KH
060327	Nguyễn Ngọc Hạnh	07/02/1992	5.5	10	6	3.5	7	7.5	6.83	TB
060328	Nguyễn Ngọc Hồng Hạnh	18/12/1992	6.5	8	5.5	7.5	6	9	7.33	TB
060329	Nguyễn Thị Hạnh	01/01/1991	6.5	9.5	5.5	3	9	6.5	7	TB
060330	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	17/11/1992	6.5	9	8	7	9	8	8.25	KH
060331	Tạ Mỹ Hạnh	08/05/1992	5	8.5	6.5	4.5	7	7	6.75	TB
060332	Trần Thị Hồng Hạnh	19/04/1992	5.5	7	6.5	4	5	4	5.67	TB
060333	Trần Thị Mỹ Hạnh	02/02/1992	6.5	9	6	1.5	8.5	9.5	7.17	TB
060334	Võ Hiếu Hạnh	29/03/1992	5.5	9.5	5	2.5	6.5	6.5	6.25	TB
060335	Huỳnh Thị Bích Hằng	01/01/1992	5	8.5	5.5	6.5	5.5	7	6.58	TB

060336	Huỳnh Thúy Hằng	09/12/1992	7	9	6.5	6	5.5	8	7.33	TB
060337	Lý Lệ Hằng	16/06/1991	5	8.5	4	5	5.5	4	5.67	TB
060338	Lý Thanh Hằng	29/04/1992	5.5	7	6.5	3.5	2.5	9	5.92	TB
060339	Nguyễn Hoàng Thu Hằng	07/03/1992	6	6.5	6	6	4	4	5.75	TB
060340	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	12/02/1992	7	10	6	7.5	9.5	6	8	KH
060341	Nguyễn Thụy Thanh Hằng	04/05/1992	7	9.5	5.5	2.5	8	9	7.25	TB
060342	Phạm Thị Thanh Hằng	29/10/1992	6.5	9.5	6.5	6	8.5	7.5	7.75	KH
060343	Phạm Thị Thu Hằng	26/10/1992	7	7	5.5	7.5	6.5	4.5	6.67	TB
060344	Trần Lệ Hằng	22/10/1992	7	10	7.5	6.5	9.5	10	8.75	KH
060345	Trần Thị Lệ Hằng	22/10/1992	7	10	6.5	3.5	9.5	6.5	7.5	TB
060346	Trần Thị Ngọc Hằng	08/09/1992	6.5	9	6.5	4	9.5	9	7.58	TB
060347	Vũ Thị Hằng	01/04/1992	6	9.5	6	4.5	6.5	5.5	6.67	TB
060348	Huỳnh Lệ Hân	09/10/1992	7	10	8	5	10	8.5	8.67	TB
060349	Mai Tuyết Hân	21/07/1992	7	9.5	4.5	5	5	6	6.42	TB
060350	Phạm Võ Hải Hân	25/04/1992	6	9.5	5	3.5	9	6	6.75	TB
060351	Quan Mỹ Hân	24/09/1992	6	6	5	3.5	4	3.5	5	TB
060352	Lê Trung Hậu	05/10/1992	3.5	9	5	3	8	7	6.25	TB
060353	Nguyễn Chí Hậu	12/02/1992	5	7	4.5	6	4	5.5	5.58	TB
060354	Nguyễn Hoàng Phúc Hậu	16/10/1992	6	7	6.5	7.5	7	6	7	TB
060355	Nguyễn Phúc Hậu	06/10/1992	7	9.5	5	6.5	9	7	7.67	TB
060356	Nguyễn Phước Hậu	30/05/1992	6	9	7	4	9.5	9.5	7.83	TB
060357	Nguyễn Trần Trung Hậu	15/01/1992	6.5	9.5	6	2.5	8.5	7.5	7.08	TB
060358	Dương Vũ Giang Thảo Hiền	30/06/1992	5.5	6.5	6	8.5	6	5	6.58	TB
060359	Lê Thị Kim Hiền	27/03/1992	7	10	8	6	9	9	8.75	KH
060360	Lê Thị Kim Hiền	13/10/1992	6	6	7	7	6.5	6	6.75	TB
060361	Nguyễn Hữu Hiền	09/09/1990	4.5	9	4	6	5	4.5	5.5	TB
060362	Nguyễn Ngọc Minh Hiền	13/11/1992	5	10	5	3.5	8	9.5	7.17	TB
060363	Nguyễn Thị Cẩm Hiền	14/05/1992	6.5	9.5	6	6	7	5.5	7	TB
060364	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	20/03/1992	6.5	10	4.5	3.5	8.5	7	6.92	TB
060365	Phóng Thu Hiền	25/10/1988	6	9	4.5	2	4.5	7.5	5.83	TB
060366	Trần Thị Minh Hiền	07/02/1992	7	10	5.5	5.5	9.5	6.5	7.67	TB
060367	Trần Văn Hiền	15/09/1992	5.5	8.5	6	8	6	7	7.42	TB
060368	Võ Huỳnh Ngọc Hiền	29/09/1992	6.5	7.5	5	6	6	5.5	6.42	TB
060369	Bùi Trung Hiếu	08/03/1992	6	9.5	5	4.5	4.5	5	6.08	TB
060370	Chu Quý Hiếu	19/10/1991	4.5	9.5	5.5	6.5	7.5	5.5	6.75	TB
060371	Đỗ Lê Trung Hiếu	08/12/1992	5.5	9.5	4	2.5	10	7.5	6.83	TB
060372	Huỳnh Trung Hiếu	20/07/1992	5.5	8	4.5	4	6.5	5	5.83	TB
060373	Lâm Trung Hiếu	15/06/1992	4.5	9	5	4	7.5	5	6.17	TB
060374	Lê Hoàng Hiếu	31/03/1992	6	9.5	6	6	5	5	6.58	TB
060375	Lê Trung Hiếu	10/06/1992	5	10	5.5	6	7.5	7	7.17	TB
060376	Nguyễn Hoàng Hiếu	08/04/1992	5.5	8.5	6	8	5.5	6	6.92	TB
060377	Nguyễn Minh Hiếu	10/02/1992	6	9.5	7.5	7.5	9	7	8.08	KH
060378	Nguyễn Ngọc Thanh Hiếu	07/04/1992	5.5	10	5.5	4.5	7	9	7.25	TB
060379	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	30/11/1992	6.5	9	6.5	4.5	7.5	7	7.08	TB
060380	Nguyễn Thị Thanh Hiếu	21/01/1992	6	9.5	4.5	4.5	8.5	6.5	6.92	TB
060381	Nguyễn Trần Trung Hiếu	12/03/1992	6	6.5	5	7	3.5	7	6.08	TB
060382	Nguyễn Trung Hiếu	18/09/1992	5.5	10	5	4.5	9	7.5	7.25	TB
060383	Nguyễn Trung Hiếu	25/11/1992	5	8.5	4.5	3	6	5	5.58	TB

060384	Nguyễn Việt Minh Hiếu	07/11/1992	5	9.5	5	4.5	8	6.5	7	TB
060385	Phan Văn Hiếu	07/05/1992	5.5	9	6.5	5	6.5	7.5	7	TB
060386	Tạ Trung Hiếu	16/06/1992	6	9.5	5.5	5	5.5	8.5	7	TB
060387	Trầm Trung Hiếu	30/06/1992	6	10	5	4.5	9.5	6	7.17	TB
060388	Trần Mạnh Thành Hiếu	26/01/1992	5	9.5	5	4.5	8	5	6.42	TB
060389	Trần Nguyên Hiếu	05/02/1992	5	9.5	6	5	7.5	5.5	6.75	TB
060390	Võ Trọng Hiếu	28/06/1992	6	9.5	6	5.5	9	6.5	7.25	TB
060391	Trần Thế Hiển	25/04/1992	6	10	5.5	4	9.5	6	7.17	TB
060392	Cao Minh Hiệp	18/02/1992	5.5	9.5	5.5	3	6	6.5	6.33	TB
060393	Nguyễn Thành Hiệp	17/04/1992	6	10	6	7	10	5.5	7.75	TB
060394	Dương Thị Tuyết Hoa	08/06/1992	5.5	9.5	4	4	7	8	6.67	TB
060395	Đinh ánh Hoa	09/03/1992	6.5	10	8.5	7.5	8	4.5	7.75	TB
060396	Lục Chí Hoa	10/08/1992	6	9.5	6.5	5	7	6	6.92	TB
060397	Nguyễn Thị Thanh Hoa	24/09/1991	4	7	5	2	5	7	5.25	TB
060398	Quách Thiếu Hoa	23/07/1991	6	9.5	6.5	3.5	7	9	7.17	TB
060399	Tôn Doanh Hoan	06/12/1992	7	10	5.5	3.5	10	6	7.33	TB
060400	Cao Minh Hoà	18/02/1992	6	9.5	6	3	5.5	6	6.25	TB
060401	Lại Đình Hoài	25/02/1992	5.5	10	7.5	6.5	9.5	7	8	TB
060402	Tổng Lê Thị Thu Hoài	08/01/1992	6.5	7	6	5.5	8.5	6	6.92	TB
060403	Nguyễn Bình Hoàn	25/06/1992	5.5	9.5	6.5	5	7.5	6	6.83	TB
060404	Trần Quốc Hoàn	16/11/1991	5.5	9.5	7	5.5	9	3.5	7	TB
060405	Bùi Minh Hoàng	25/06/1992	6.5	9.5	6.5	3	9.5	10	7.83	TB
060406	Dương Nhật Hoàng	18/07/1992	5.5	8.5	4.5	2.5	6.5	6.5	5.67	TB
060407	Đào Minh Hoàng	05/06/1992	3.5	9.5	4.5	2	6.5	7	5.83	TB
060408	Đặng Huy Hoàng	20/02/1992	6	9	6.5	5	8	8	7.42	TB
060409	Lưu Trần Nhật Hoàng	06/02/1992	4.5	5.5	5.5	5	3	3	4.75	TR
060410	Nguyễn Đình Hoàng	09/02/1992	4.5	8.5	6	6	7	3	6	TB
060411	Nguyễn Minh Hoàng	18/03/1991	6	9	7.5	7	5.5	6	6.83	TB
060412	Nguyễn Việt Hoàng	29/08/1992	6	10	5.5	6.5	8.5	8.5	7.83	TB
060413	Phan Thiên Hoàng	08/10/1992	6	10	5.5	3	7.5	8	7	TB
060414	Uông Thị Thúy Hoàng	20/09/1992	6.5	8	5	2	8	6.5	6.25	TB
060415	Cơ Tuấn Hòa	03/08/1992	6.5	8	5	5.5	8	4.5	6.58	TB
060416	Lu Du Hòa	18/03/1992	6.5	9	5.5	9	3	5	6.67	TB
060417	Nguyễn Khánh Hòa	22/01/1992	6.5	9.5	6	7.5	8.5	8	8	KH
060418	Lê Thị Kim Hồng	27/05/1992	6.5	10	5	4.5	9.5	7	7.42	TB
060419	Nguyễn Gia Hồng	23/04/1992	6	8	4	4.5	4.5	8	6.17	TB
060420	Nguyễn Thị ánh Hồng	16/05/1992	6.5	10	7.5	6.5	8	9	8.17	KH
060421	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	06/04/1992	5	9.5	7.5	6.5	7	5	6.92	TB
060422	Nguyễn Thị Diễm Hồng	22/05/1992	6.5	10	5	5	8.5	7	7.33	TB
060423	Nguyễn Thị Kim Hồng	23/11/1992	5.5	8	5.5	5.5	5.5	6	6.33	TB
060424	Nguyễn Thu Hồng	27/06/1992	6.5	10	5.5	6.5	6	4	6.75	TB
060425	Phan Thị Thu Hồng	26/11/1992	7	10	5.5	8	8.5	7	8	TB
060426	Quách Tuấn Hồng	03/12/1992	5.5	7.5	5.5	4	7	5	6.08	TB
060427	Tạ Thị Cẩm Hồng	15/02/1992	6.5	9.5	6	3	8.5	8.5	7.25	TB
060428	Vũ Thị Thu Hồng	27/02/1992	7	9	5	5.5	6	6	6.58	TB
060429	Nguyễn Văn Hơ	17/06/1992	6.5	9.5	6.5	8	7.5	9	8.08	KH
060430	Bùi Tường Huân	15/01/1992	6	10	7	5.5	8.5	8.5	7.83	TB
060431	Đặng Hoàng Huân	21/10/1992	7	9.5	6.5	6.5	9	4.5	7.5	TB

060432	Hà Lệ Huê	19/04/1992	6.5	10	4	3	5.5	7.5	6.33	TB
060433	Trình Thị Nhị Huê	30/04/1992	7	9.5	6.5	5.5	8	10	8.08	TB
060434	Ngô Thị Mỹ Huê	02/06/1992	5.5	9.5	7	6.5	8.5	9	7.92	TB
060435	Nguyễn Hồng Huê	05/05/1992	6.5	10	7	7	7.5	7	7.83	KH
060436	Nguyễn Thị Huê	19/04/1991	6	9	6.5	7.5	-1	7	6.33	TB
060437	Tân Mỹ Huê	13/07/1992	7	7.5	7	7	5.5	7.5	7.17	TB
060438	Trần Phi Thanh Huê	26/04/1992	6.5	10	7	8	8.5	7	8.17	KH
060439	Diệp Trần Vĩnh Huy	12/08/1992	3.5	10	4	3	8.5	9	6.67	TB
060440	Đàm Quang Huy	21/11/1992	5.5	9.5	6.5	6	6	5	6.67	TB
060441	Đặng Cẩm Huy	17/05/1992	5	6	5.5	6	6	6	6.08	TB
060442	Hà Thanh Huy	02/07/1992	4.5	9.5	6	2.5	8.5	5.5	6.42	TB
060443	Hoàng Minh Huy	27/09/1992	5.5	8	8	2	7	6	6.33	TB
060444	Huỳnh Hoàng Huy	06/11/1992	5.5	6.5	4.5	6.5	4.5	6.5	5.92	TB
060445	Lê Triều Tấn Huy	18/05/1992	4.5	8.5	5.5	4.5	7.5	4	6.08	TB
060446	Lư Quảng Huy	29/04/1992	6	9.5	6.5	8	9	4	7.5	TB
060447	Lưu Huy	25/05/1992	6	9.5	7.5	7	10	9	8.5	KH
060448	Nguyễn Bảo Huy	06/05/1992	5.5	10	6	4	8.5	5.5	6.92	TB
060449	Nguyễn Doãn Quốc Huy	13/06/1992	4	8.5	5.5	5.5	7	5.5	6.33	TB
060450	Nguyễn Hoàng Gia Huy	29/08/1992	4.5	8.5	6	4.5	5.5	6	6.17	TB
060451	Nguyễn Phan Bảo Huy	19/02/1992	5	9	4	3	6	6	5.75	TB
060452	Nguyễn Thanh Huy	07/01/1992	5	6	5.5	7.5	5	4.5	5.83	TB
060453	Nguyễn Thành Huy	10/04/1992	5.5	8.5	5.5	5	6.5	4	6	TB
060454	Nguyễn Trần Gia Huy	19/08/1992	6.5	10	6.5	6.5	10	8.5	8.33	KH
060455	Nguyễn Trường Huy	28/03/1992	6	9	5.5	1.5	8.5	4.5	6.08	TB
060456	Phạm Nhật Huy	09/03/1992	6.5	9.5	5.5	2.5	8.5	7.5	7	TB
060457	Phạm Quốc Huy	07/11/1992	7	9	6	8	8	6	7.67	KH
060458	Trần Hồ Thanh Huy	06/12/1992	6	9	6.5	3	7	4	6.25	TB
060459	Trần Thanh Huy	10/09/1992	6.5	8	5	3	8.5	6	6.42	TB
060460	Văn Nhật Huy	09/09/1992	5	5	5.5	6	4	4	5.25	TB
060461	Đàm Ngọc Huyền	02/08/1992	7.5	9	6.5	2.5	8.5	9	7.5	TB
060462	Đoàn Lê Thanh Huyền	02/03/1992	6.5	9.5	6	4	7.5	8	7.08	TB
060463	Hà Kim Huyền	02/11/1992	6.5	9	6.5	5.5	7.5	4	6.83	TB
060464	Mai Thị Ngọc Huyền	02/04/1992	6.5	9	6	4.5	5.5	6	6.25	TB
060465	Mạch Thị Cẩm Huyền	31/10/1991	7.5	9.5	7	9.5	6	5	7.75	TB
060466	Ngô Mộng Lệ Huyền	26/03/1992	6	8.5	5.5	3.5	2	7.5	5.75	TB
060467	Nguyễn Phú Ngọc Huyền	19/09/1992	5.5	9.5	5.5	5.5	6	9	7.17	TB
060468	Nguyễn Thị Lê Huyền	24/07/1992	7	9.5	5.5	4.5	9	9	7.75	TB
060469	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	06/09/1992	6.5	6.5	6	7	7.5	5	6.75	TB
060470	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	13/02/1992	6	7.5	4	3.5	7	5.5	5.92	TB
060471	Trần Thị Ngọc Huyền	21/03/1992	6	8.5	5	0.5	6.5	4	5.42	TB
060472	Triệu Ngọc Huyền	13/02/1992	7.5	8	7	6.5	6	9.5	7.75	KH
060473	Vũ Thị Huyền	13/07/1992	7	8	3.5	4.5	5.5	7.5	6	TB
060474	Lê Tấn Huỳnh	12/11/1992	7.5	9	6.5	7.5	8.5	4.5	7.58	TB
060475	Nguyễn Thị Thúy Huỳnh	19/10/1992	5	8.5	4	4.5	6.5	7.5	6.33	TB
060476	Lê Mạnh Hùng	25/06/1992	6.5	9	7	6	8.5	6.5	7.58	KH
060477	Nguyễn Đức Hùng	12/11/1992	6	10	7	7.5	7	9.5	8.17	KH
060478	Nguyễn Văn Hùng	12/09/1991	5	10	7.5	5	8	4	6.92	TB
060479	Tôn Khánh Hùng	24/02/1992	6	8.5	6	7.5	7.5	5	7.25	TB

060480	Trần Quý Hùng	04/04/1992	6	7	7.5	2	4.5	3.5	5.42	TB
060481	Trần Vĩnh Hùng	12/08/1992	4.5	4	3.5	4	3.5	5	4.42	TR
060482	Huỳnh Thái Hưng	17/07/1992	5.5	8.5	5	4	4	5.5	5.75	TB
060483	Lâm Chí Hưng	17/08/1990	5.5	9.5	5	2.5	8.5	6	6.42	TB
060484	Lê Thành Hưng	20/03/1992	5.5	10	5	3.5	8.5	7	6.83	TB
060485	Lê Toàn Hưng	10/09/1992	6	10	6	2	9	6.5	6.83	TB
060486	Nguyễn Tấn Hưng	16/01/1992	6	10	6.5	4.5	10	9	8	TB
060487	Tăng Xuân Hưng	30/07/1992	5.5	9	5	5	6	3.5	6	TB
060488	Triệu Phong Hưng	13/09/1992	5.5	10	4	6.5	6	8.5	7.08	TB
060489	Võ Quốc Hưng	04/02/1992	6.5	9	6.5	4.5	7.5	8	7.33	TB
060490	Võ Vy Phúc Hưng	11/07/1992	3.5	9	4.5	1.5	7.5	7.5	5.83	TB
060491	Vũ Thành Hưng	02/09/1992	5	7.5	6	4	8	7	6.5	TB
060492	Đặng Thị Quỳnh Hương	06/07/1992	6	9.5	6	7	5.5	5	6.83	TB
060493	Hoàng Thị Thiên Hương	10/05/1992	6.5	8.5	4.5	4.5	5.5	8.5	6.67	TB
060494	Lê Thanh Hương	09/11/1992	4.5	8.5	6	2.5	8.5	7	6.42	TB
060495	Lê Thị Lan Hương	30/04/1992	5	8.5	5	3.5	4.5	6.5	5.83	TB
060496	Lê Thị Thanh Hương	02/08/1992	6	10	5.5	3.5	8	8.5	7.17	TB
060497	Nguyễn Thị Diễm Hương	29/04/1992	5.5	10	6.5	7	9	7	7.83	TB
060498	Nguyễn Thị Diễm Hương	09/09/1992	5.5	9.5	4.5	3	5	7.5	6.17	TB
060499	Trương Diễm Hương	13/01/1992	5	8.5	4.5	4	6	7.5	6.25	TB
060500	Lữ Huy Hữu	04/01/1992	4.5	7.5	5	2	4	6	5.17	TB
060501	Lư Sùng Hy	30/04/1992	5	10	4.5	5	7.5	7	6.83	TB
060502	Trần Tuấn Hỷ	03/10/1992	5	9	4.5	2.5	8.5	6	6.25	TB
060503	Nguyễn Minh Kha	17/10/1992	5	9.5	5	4	7.5	6	6.5	TB
060504	Đỗ Bá Khang	24/10/1992	5	9	5	2	5.5	9	5.92	TB
060505	Huỳnh Bảo Nguyên Khang	14/08/1992	5.5	8.5	6.5	6	7.5	7	7.25	TB
060506	Lê Văn Khang	28/11/1991	4.5	9.5	6.5	5.5	6.5	5	6.5	TB
060507	Nguyễn Đình Duy Khang	19/04/1992	5.5	7.5	5.5	4	6	7	6.25	TB
060508	Trần Ngọc Duy Khang	08/11/1992	5.5	10	5.5	3.5	8.5	8	7	TB
060509	Võ Chí Khang	22/12/1992	6.5	9	6	3.5	6	5.5	6.42	TB
060510	Võ Trần Hoàng Khang	20/11/1990	5	9	4	7	8	4.5	6.5	TB
060511	Đoàn Ngọc Phương Khanh	11/04/1992	5.5	9.5	6.5	7.5	8	10	8	TB
060512	Lâm Bình Khanh	07/12/1992	6.5	9	7	6.5	7	5.5	7.25	TB
060513	Lâm Mỹ Khanh	09/01/1992	6	8.5	2.5	4	5.5	5	5.25	TB
060514	Lâm Ngọc Khanh	12/03/1992	6.5	7	7	6	9	8	7.25	KH
060515	Ngô Nguyễn Phi Khanh	10/03/1992	6.5	9.5	7	6	8.5	6	7.5	KH
060516	Nguyễn Thị Kiều Khanh	16/12/1992	6	9	5	7	7	7.5	7.5	TB
060517	Trần Thị Phương Khanh	05/03/1992	6	9.5	7	7.5	7.5	9	8.08	KH
060518	Trần Tuấn Khanh	10/02/1992	4.5	8.5	5.5	2.5	7.5	6	6	TB
060519	Châu Quang Khánh	14/02/1992	6.5	8.5	7.5	6	7	6	7.25	KH
060520	Hàng Phước Khánh	02/09/1992	5.5	9.5	8.5	7	8	6	7.67	TB
060521	Nguyễn Phạm Ngọc Khánh	06/04/1992	5	9.5	6.5	4.5	9	6.5	7.17	TB
060522	Nguyễn Quốc Khánh	29/09/1991	5.5	9	5.5	4	5	7	6.33	TB
060523	Nguyễn Thị Minh Khánh	12/02/1992	6.5	9.5	5	5	8	9.5	7.5	TB
060524	Võ Quốc Khánh	12/08/1992	5	9	6	3	9	8	7	TB
060525	Võ Thị Kim Khánh	13/02/1992	6.5	9.5	5.5	4.5	8	8	7.25	TB
060526	Đoàn Mai Trung Khải	25/08/1992	6	6.5	6	4.5	5.5	4	5.67	TB
060527	Trần Hoàn Khải	06/04/1992	6.5	9.5	6	3	6	5	6.33	TB

060528	Cao Tường Anh Khoa	24/09/1992	5.5	9.5	5.5	3.5	7	7	6.67	TB
060529	Huỳnh Minh Khoa	02/10/1992	6	7.5	4.5	2.5	6.5	5	5.67	TB
060530	Nguyễn Anh Khoa	25/01/1991	5.5	8.5	5.5	4.5	6.5	5.5	6.33	TB
060531	Nguyễn Đăng Khoa	10/01/1990	5	5	4	4	5	6	5.08	TB
060532	Nguyễn Đăng Anh Khoa	06/01/1992	5	9	5.5	4	6	9	6.75	TB
060533	Nguyễn Đoàn Đăng Khoa	12/09/1992	5	9	5	3.5	8	7	6.58	TB
060534	Nguyễn Tấn Đăng Khoa	09/01/1992	5.5	9	5.5	4.5	7.5	5	6.5	TB
060535	Nguyễn Tiến Khoa	28/04/1992	5	10	6	5.5	7.5	6	7	TB
060536	Nguyễn Tiến Khoa	27/10/1992	6.5	8	4.5	0.5	8.5	9.5	6.58	TB
060537	Nguyễn Tôn Bách Khoa	25/12/1992	5	9	5.5	5.5	8	3.5	6.25	TB
060538	Trần Minh Khoa	19/11/1992	4.5	9.5	6	3	9.5	4.5	6.33	TB
060539	Trần Thiện Khoa	28/10/1992	5.5	9.5	5	5.5	8	6	6.92	TB
060540	Võ Đăng Khoa	16/05/1992	6	7.5	5	3.5	8	9	6.83	TB
060541	Hồ Đình Khôi	24/07/1992	5.5	7.5	4.5	2.5	7.5	4	5.5	TB
060542	Dương Vĩ Khôn	16/08/1992	5.5	8	5	6.5	6	6.5	6.58	TB
060543	A Huỳnh Thiệu Khuẩn	22/02/1992	6.5	7.5	4.5	3.5	9	5.5	6.42	TB
060544	Nguyễn Tú Khuê	16/12/1992	6.5	9.5	5	5.5	9	9.5	7.83	TB
060545	Huỳnh Lê Duy Khương	18/03/1992	6.5	9.5	6	5	7.5	6.5	7.08	TB
060546	Nguyễn An Khương	04/07/1992	7.5	10	6	4.5	10	10	8.33	TB
060547	Nguyễn Đình An Khương	08/09/1992	6.5	7.5	4.5	4	6.5	7.5	6.08	TB
060548	Nguyễn Đình Nhựt Khương	15/12/1992	7	10	7	5.5	9	9	8.25	TB
060549	Phạm Duy Khương	09/07/1992	5.5	8.5	4.5	3.5	7.5	4	5.83	TB
060550	Trương Nguyễn Hoàng Khươn	30/08/1992	4.5	10	3	4	7	7	6.25	TB
060551	La Bình Kiên	28/06/1989	5	6	3.5	3	8	7	5.75	TB
060552	Bùi Thị Oanh Kiều	02/12/1992	6.5	8	6	5	6.5	8	6.67	TB
060553	Ngô Thuận Kiều	11/08/1992	6	8.5	6	5	7.5	5.5	6.75	TB
060554	Nguyễn Thị Thanh Kiều	04/11/1992	7	8.5	7	7.5	7.5	6	7.5	KH
060555	Trần Kim Kiều	17/03/1992	6	10	5	7	10	4	7.33	TB
060556	Dương Tuấn Kiệt	19/11/1992	6.5	10	6.5	4	9.5	8.5	7.5	TB
060557	Huỳnh Anh Kiệt	13/08/1992	7.5	9.5	6	6.5	8.5	7	7.83	KH
060558	Lương Hữu Kiệt	04/12/1992	6	10	5.5	7.5	9.5	8	8.08	TB
060559	Ngô Tuấn Kiệt	08/01/1992	7	9	5.5	7	6.5	5	7	TB
060560	Trần Lê Tuấn Kiệt	17/08/1992	7	10	6	6	9.5	9	8.25	KH
060561	Trần Minh Kiệt	30/08/1990	4	7.5	4.5	2	4.5	4	4.67	TR
060562	Ứng Tuấn Kiệt	27/11/1992	4	8.5	4	3	7.5	8	5.83	TB
060563	Dương Thị Thiên Kim	20/12/1992	7	10	5.5	4.5	9.5	6	7.42	TB
060564	Hoàng Dương Thiên Kim	21/11/1992	5.5	8.5	5.5	3.5	7.5	8.5	6.83	TB
060565	Hồng Ngọc Kim	07/03/1992	6	9.5	6.5	3	7.5	6	6.67	TB
060566	Huỳnh Thiên Kim	03/10/1992	6.5	9.5	6	4	8	9.5	7.58	TB
060567	Nguyễn Đình Hoàng Kim	17/03/1992	6.5	9.5	7	6.5	6	6.5	7.33	KH
060568	Nguyễn Trọng Kim	19/11/1992	6	8.5	6.5	7	7.5	9.5	7.83	KH
060569	Nguyễn Tương Lai	05/04/1991	6	9.5	6	5	5	7.5	6.75	TB
060570	Trần Bình Lai	16/01/1992	6.5	9	7	7.5	8.5	7	7.92	KH
060571	Trương Ngọc Thảo Lam	28/04/1992	5.5	10	7	3	4.5	9.5	6.83	TB
060572	Châu Mỹ Lan	31/08/1992	7	8.5	6.5	6	8.5	7	7.58	KH
060573	Dương Trúc Lan	26/09/1992	7	7	5.5	7	6.5	9	7.17	TB
060574	Đỗ Thị Phương Lan	29/05/1992	6	6	4.5	5.5	7.5	9	6.67	TB
060575	Lương Thị Ngọc Lan	03/01/1992	7	7	5	7	5	5	6.5	TB

060576	Nguyễn Hoàng Yến Lan	22/12/1992	7.5	9.5	5.5	7	8	9.5	8.08	TB
060577	Nguyễn Thị Xuân Lan	21/01/1992	6	4.5	7.5	7	5	6	6.25	TB
060578	Phạm Ngọc Bích Lan	28/12/1992	5.5	9.5	6.5	4	8	7.5	7.17	TB
060579	Trần Thị Hoàng Lan	13/02/1992	6	10	5.5	4.5	8	7	7.08	TB
060580	Đồng Đắc Lâm	28/03/1992	3	9	3.5	3	5	4	4.83	TR
060581	Hà Vĩ Lâm	03/06/1992	6	7.5	6	6.5	6.5	6.5	6.83	TB
060582	Nguyễn Hoàng Lâm	23/05/1992	6	9.5	7.5	5	6.5	6.5	7.17	TB
060583	Nguyễn Thanh Lâm	20/01/1992	5	7.5	5.5	2.5	8	4.5	5.75	TB
060584	Trần Nghĩa Lâm	07/03/1992	5.5	9	5.5	4	8	7.5	6.92	TB
060585	Võ Thanh Lâm	13/03/1992	5.5	8.5	3.5	0.5	6	5	5.08	TB
060586	Hoàng Trần Việt Lâm	20/10/1992	6	10	7	5.5	8	9.5	8	TB
060587	Dương Tiểu Lệ	18/11/1992	7	10	7	8	9.5	8.5	8.67	GI
060588	Châu Thị Ngọc Liên	05/12/1992	7	10	8	6.5	5.5	5.5	7.42	TB
060589	Hồ Kim Liên	06/05/1992	7	9.5	6	6	7.5	8	7.67	KH
060590	Nguyễn Đặng Ngọc Liên	25/09/1992	6.5	8	5.5	3	5.5	9.5	6.5	TB
060591	Nguyễn Thị ái Liên	31/08/1992	7	10	6.5	5.5	8.5	9.5	8.17	TB
060592	Nguyễn Thị Huỳnh Liên	15/12/1992	7	9	5.5	6.5	8.5	7	7.58	TB
060593	Trương Thục Liên	14/04/1992	6.5	9.5	4.5	2.5	9	9	7.17	TB
060594	Phạm Thị Ngọc Liễu	31/05/1992	6.5	9.5	6.5	4	8.5	7	7.33	TB
060595	Nguyễn Thị Ngọc Liễu	01/04/1992	6.5	9	5.5	3.5	9	8.5	7.33	TB
060596	Trương Hoàng Dương Liễu	04/02/1992	6	9.5	7	4	6	4	6.42	TB
060597	Bùi Ngọc Trúc Linh	27/10/1992	6	6	5	5	5.5	4.5	5.33	TB
060598	Bùi Thị Trúc Linh	03/10/1992	6.5	6.5	5.5	3.5	7.5	5	6	TB
060599	Công Hoàng Phương Linh	01/07/1992	7.5	9.5	5.5	3	10	8	7.5	TB
060600	Đỗ Phương Linh	09/03/1992	7	9.5	7.5	6.5	10	7.5	8.33	KH
060601	Hồ Huỳnh Mỹ Linh	17/09/1992	7.5	10	6.5	3	8.5	6	7.25	TB
060602	Hồ Thị Thủy Linh	02/04/1992	4.5	8.5	4	4	4.5	6	5.42	TB
060603	Huỳnh Khánh Linh	24/02/1992	6	9.5	6	2.5	10	8	7.33	TB
060604	Lâm Mỹ Linh	28/07/1992	8	10	6	8.5	10	9.5	9	KH
060605	Lê Thị Phương Linh	17/06/1991	8	8	5	3	7.5	6	6.5	TB
060606	Lê Thị Trúc Linh	26/05/1992	7	9.5	4.5	4.5	8	7	7.42	TB
060607	Lê Thị Trúc Linh	13/02/1992	7	9	6	5	4.5	5	6.33	TB
060608	Lương Huệ Linh	16/12/1992	8	10	6	4	6	8	7.33	TB
060609	Lý Bảo Linh	18/02/1992	7.5	8.5	7.5	6.5	8	6	7.67	KH
060610	Ngô Thị Hoàng Linh	13/06/1992	8	10	5	5	9.5	7	7.58	TB
060611	Nguyễn Giao Linh	24/09/1992	7.5	9	5.5	5	8	7	7.25	TB
060612	Nguyễn Hồng Phương Linh	02/01/1992	6	9.5	5.5	4.5	6.5	8.5	7.08	TB
060613	Nguyễn Phương Linh	20/04/1992	6.5	10	6	4	9.5	6.5	7.33	TB
060614	Nguyễn Thị Thủy Linh	16/11/1992	5.5	9.5	5	3.5	8.5	6.5	6.67	TB
060615	Nguyễn Thùy Linh	20/02/1992	6.5	9.5	5	4	9.5	9.5	7.67	TB
060616	Nguyễn Trúc Linh	28/12/1992	7	10	6.5	4	6	8	7.17	TB
060617	Nguyễn Trương Thủy Linh	01/04/1992	8	8.5	6.5	3.5	7	7	7	TB
060618	Nhan Mỹ Linh	12/09/1992	8	9.5	5.5	6	9.5	9	8.17	TB
060619	Phạm Thị Kiều Linh	29/03/1992	7.5	9.5	4.5	4	7	5.5	6.58	TB
060620	Phạm Thị Mỹ Linh	25/06/1992	6.5	8.5	4.5	4.5	4.5	8	6.33	TB
060621	Phạm Thị Thùy Linh	12/06/1992	6.5	7.5	4.5	4.5	5	5.5	5.83	TB
060622	Quan Mỹ Linh	16/08/1990	5.5	7	5.5	2	6	4.5	5.25	TB
060623	Tạ Huyền Linh	10/07/1992	7.5	9	5.5	5	8.5	8	7.58	TB

060624	Trần Hoàng Mỹ Linh	17/08/1992	6.5	9	4.5	4.5	4.5	8.5	6.58	TB
060625	Trần Ngọc Linh	28/12/1992	6	8.5	5.5	5	8	5.5	6.67	TB
060626	Trần Quý Linh	23/07/1992	7.5	9	5.5	4.5	7.5	9	7.67	TB
060627	Trần Thị Phương Linh	30/08/1992	6.5	7	6.5	4	4.5	7	6.17	TB
060628	Trịnh Thị Mỹ Linh	18/12/1992	6	8.5	5.5	4.5	7	7	6.67	TB
060629	Trương Gia Linh	26/08/1992	7.5	8.5	5	5	7	7	6.92	TB
060630	Trương Mỹ Linh	17/09/1992	7	10	7.5	6	8	10	8.33	KH
060631	Trương Mỹ Linh	28/02/1992	7	8.5	5.5	7	5.5	6	6.75	TB
060632	Trương Thị Mỹ Linh	10/11/1992	5	8.5	4.5	5	6	6.5	6.17	TB
060633	Võ Thị Mỹ Linh	17/10/1992	6	8	6	2	6	5	5.75	TB
060634	Võ Thị Ngọc Linh	27/03/1992	5.5	10	5	3.5	8	7	6.75	TB
060635	Võ Thị Thùy Linh	20/02/1992	6	9.5	6.5	5	9	7.5	7.5	TB
060636	Võ Thị Trúc Linh	16/11/1992	6.5	9.5	5.5	7.5	5.5	9	7.58	TB
060637	Vũ Thùy Linh	18/03/1992	5.5	10	5	4	8	8	7.08	TB
060638	Vương Mỹ Linh	11/10/1992	6.5	10	5	6	9.5	7.5	7.75	TB
060639	Đồng Thị Mỹ Loan	26/05/1992	7	9.5	6.5	7.5	8.5	5.5	7.67	TB
060640	Lê Thị Bích Loan	26/05/1992	7	8.5	6	4.5	8.5	5	6.75	TB
060641	Nguyễn Thị Hồng Loan	04/08/1992	6	9.5	5.5	6	8	7	7.33	TB
060642	Nguyễn Thị Kiều Loan	28/03/1992	5	9.5	5	4	4.5	3	5.33	TB
060643	Nguyễn Thị Kiều Loan	22/06/1992	7	8.5	5.5	3.5	6	4.5	5.83	TB
060644	Nguyễn Thị Trúc Loan	27/01/1992	6	7.5	2.5	5	3	9	5.75	TB
060645	Nguyễn Thị Tuyết Loan	17/12/1991	5.5	8	6.5	6	5	3.5	6	TB
060646	Phan Kim Loan	07/08/1992	5.5	9.5	4	3.5	7	6.5	6.33	TB
060647	Phạm Huỳnh Kim Loan	27/05/1992	5.5	9.5	4.5	5.5	7	6	6.58	TB
060648	Phùng Nguyên Loan	27/02/1992	6.5	9.5	7	6	8	10	8.17	KH
060649	Trần Cẩm Loan	04/08/1992	6.5	9	6.5	5.5	6	9	7.67	TB
060650	Trần Phi Loan	29/07/1992	7	8	6	6	7.5	5.5	6.92	TB
060651	Trần Thanh Loan	16/10/1992	5.5	9.5	5	7	7	6.5	7.08	TB
060652	Trần Uyển Loan	05/12/1991	4.5	7	4	4	4	5	4.92	TB
060653	Kim Châu Long	16/07/1991	6	10	7.5	6	9.5	8	8.17	KH
060654	Lý Thuận Long	05/12/1992	6	9	6.5	7	7.5	4	6.92	TB
060655	Nguyễn Anh Long	25/03/1992	7.5	9	5	4	6.5	7.5	6.92	TB
060656	Nguyễn Đường Long	12/04/1990	6.5	9.5	6.5	3	8	8	6.92	TB
060657	Nguyễn Đức Long	01/01/1992	8	8.5	6	7	8	6.5	7.58	KH
060658	Nguyễn Thăng Long	08/09/1992	4	8.5	4.5	4.5	9.5	7	6.67	TB
060659	Phạm Hoàng Long	11/10/1992	7	7.5	5	3	6.5	6	6.17	TB
060660	Trần Long	27/07/1992	7.5	8	7	3.5	6	7.5	6.92	TB
060661	Ứng Giai Long	15/04/1992	6.5	9.5	7	3.5	7.5	7	7.17	TB
060662	Võ Hoàng Long	26/11/1992	6.5	5.5	4.5	4.5	6.5	8	6.17	TB
060663	Vũ Hoàng Long	28/05/1992	6	10	5.5	3	9	9	7.33	TB
060664	Đinh Đại Lộc	18/11/1992	3.5	9	4.5	3	7.5	4	5.58	TB
060665	Huỳnh Tấn Lộc	23/06/1992	7	8.5	7.5	6	7.5	8	7.75	KH
060666	Mai Nguyễn Bảo Lộc	29/06/1992	7	8.5	6	5.5	8	8.5	7.75	TB
060667	Nguyễn Hiếu Lộc	06/08/1992	7	7	4.5	5	7.5	7.5	6.67	TB
060668	Nguyễn Tấn Lộc	21/02/1992	5.5	9	5.5	5	6	7.5	6.75	TB
060669	Nguyễn Thanh Lộc	11/06/1992	6.5	9.5	4.5	4.5	8.5	7.5	7	TB
060670	Âu Gia Lợi	23/03/1992	7.5	10	6	6	7	6	7.33	KH
060671	Bùi Kim Lợi	10/07/1991	6	9.5	5	3	8	7	6.75	TB

060672	Huỳnh Tấn Lợi	15/04/1992	5	3.5	5	2.5	2.5	7	4.5	TR
060673	Lâm Quốc Lợi	02/01/1992	6.5	9	7.5	6.5	10	6	7.83	KH
060674	Nguyễn Đức Lợi	29/12/1992	4.5	7.5	5.5	2	7.5	4	5.5	TB
060675	Nguyễn Thành Lợi	14/02/1990	5.5	9	5.5	3	8.5	7.5	6.83	TB
060676	Quan Nguyên Lợi	08/10/1991	5.5	9	5.5	8.5	8.5	5.5	7.42	TB
060677	Thái Bá Lợi	03/11/1992	6.5	8.5	7.5	8	4	8	7.42	TB
060678	Châu Thiên Luân	31/12/1992	6.5	10	6.5	4.5	10	6.5	7.67	TB
060679	Vương Thế Luân	15/05/1992	4.5	7.5	5.5	1.5	7	8.5	5.75	TB
060680	Nguyễn Thị Lua	30/05/1992	6	10	7	5.5	8.5	6	7.5	TB
060681	Lâm Huỳnh Thiên Lương	13/11/1992	6	9	5	6	8.5	6	7.08	TB
060682	Vũ Tấn Lực	16/08/1992	5	5	6.5	6	2	5	5.25	TB
060683	Do Siêu Ly	08/03/1992	7	9	7	5.5	9	6	7.58	TB
060684	Trần Lê My Ly	28/08/1992	7	8	6	5	5.5	5	6.33	TB
060685	Trương Hoàng Trúc Ly	03/10/1992	5.5	8	5.5	1.5	2	3.5	4.67	TR
060686	Lưu Ngọc Lý	03/01/1992	7.5	8	7	6.5	7	6	7.33	KH
060687	Mai Thế Lý	15/02/1991	6.5	10	6.5	5.5	10	5.5	7.67	TB
060688	Nguyễn Lâm Ngọc Lý	21/08/1992	7	9	5	3.5	5.5	4	6	TB
060689	Trần Thị Thu Lý	28/05/1992	7	9.5	6.5	4.5	7	6	7.08	TB
060690	Võ Thị Mộng Lý	25/07/1992	5.5	10	7.5	6	7	7	7.5	TB
060691	Huỳnh Lê Bạch Mai	20/04/1992	7.5	8.5	7.5	6	8	8.5	8	KH
060692	Khổng Ngọc Mai	08/12/1992	6.5	10	8	7	8.5	7	8.17	KH
060693	Lê Hoàng Ngọc Mai	14/09/1992	6.5	9.5	6.5	4.5	9.5	9	7.83	TB
060694	Nguyễn Minh Thanh Mai	06/05/1992	7	9	6.5	3.5	6	8	6.92	TB
060695	Nguyễn Thanh Mai	07/12/1992	5.5	8.5	5.5	3	5	9	6.33	TB
060696	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	06/11/1992	5.5	9.5	7	5.5	5.5	5	6.67	TB
060697	Nguyễn Thị Thanh Mai	11/10/1992	5	9.5	5	5	10	8	7.42	TB
060698	Ông Xuân Mai	12/01/1992	4.5	9	4.5	3	9.5	7	6.58	TB
060699	Quách Hồng Mai	17/10/1992	5	9.5	5	3	8.5	7	6.67	TB
060700	Tạ Tú Mai	12/06/1992	6	9.5	4.5	6.5	8	3	6.58	TB
060701	Tiêu Kim Mai	10/02/1992	6	9.5	5	4.5	8	5.5	6.75	TB
060702	Trần Ngọc Phương Mai	04/03/1992	4	9	4.5	3	9	5	6	TB
060703	Trần Thị Ngọc Mai	03/03/1992	5.5	9.5	6	5	7	8	7.17	TB
060704	Viên Yến Mai	05/07/1992	6.5	8.5	5.5	9	6	7.5	7.5	TB
060705	Xính Thị Trúc Mai	16/01/1992	6.5	9.5	6.5	4	9.5	8	7.67	TB
060706	Bùi Minh Mẫn	06/04/1992	7	9.5	6	6	6	9	7.58	KH
060707	Trương Dim Mậu	17/02/1992	4.5	10	5	3	9.5	8	7	TB
060708	Châu Yến Mi	19/12/1992	6	10	5	5.5	8	6	7.08	TB
060709	Dương Thị Kiều Mi	21/11/1991	6.5	10	6.5	5	8.5	5	7.17	TB
060710	Phan Thanh Trà Mi	24/10/1992	4.5	10	5.5	4.5	9.5	7.5	7.25	TB
060711	Bùi Bạch Hoàng Minh	19/11/1992	6.5	9.5	6	7	7	8	7.67	KH
060712	Chiêm Khổng Minh	18/06/1992	5	10	5.5	3.5	9	5.5	6.75	TB
060713	Dương Đức Minh	05/03/1992	5	10	6	4.5	10	6	7.25	TB
060714	Hoàng Quốc Minh	23/09/1992	6	5	6.5	6	3.5	6	5.83	TB
060715	Huế Ngọc Quang Minh	06/02/1992	5.5	9	6	7.5	8.5	6.5	7.42	TB
060716	Lê Nguyễn Nhật Minh	20/11/1992	6.5	8	6.5	5.5	9	7	7.33	TB
060717	Lê Nhựt Minh	30/08/1992	4	9.5	4.5	5	8.5	8	6.92	TB
060718	Lê Phạm Ngọc Minh	08/12/1992	6.5	8	5.5	4	4.5	7	6.25	TB
060719	Lu Trần Minh	18/06/1992	6.5	10	6.5	4	8.5	8	7.5	TB

060720	Mạch Tiểu Minh	11/06/1992	5.5	6.5	3.5	3.5	4	6.5	5.25	TB
060721	Ngô Tăng Minh	16/03/1992	3	6.5	4.5	5.5	5	4	4.92	TR
060722	Nguyễn Anh Minh	01/09/1992	6.5	9	6.5	4.5	9.5	7	7.5	TB
060723	Nguyễn Cao Minh	02/12/1992	5	9	5.5	5	4.5	9	6.67	TB
060724	Nguyễn Đức Minh	28/02/1992	5.5	9.5	5	2.5	6.5	5.5	6.08	TB
060725	Nguyễn Hoàng Minh	10/07/1992	7	9.5	6	4.5	7	6	7	TB
060726	Nguyễn Hồng Nhật Minh	25/10/1992	7.5	10	7	5	10	10	8.58	TB
060727	Nguyễn Thanh Hoàng Minh	25/02/1992	6.5	8.5	6.5	4.5	5.5	8	6.92	TB
060728	Ông Anh Minh	18/04/1992	7	7.5	7	5.5	6.5	5	6.75	TB
060729	Phạm Cao Minh	26/06/1991	5	6.5	3.5	4	5.5	5	5.17	TB
060730	Phạm Huỳnh Anh Minh	10/05/1992	5.5	9	6	3.5	9	7.5	7	TB
060731	Thái Minh	23/07/1992	6	9	5.5	2	7.5	10	7	TB
060732	Tô Huệ Minh	29/06/1992	6	9.5	6.5	4.5	8	8.5	7.5	TB
060733	Trần Duy Minh	01/06/1992	5.5	7.5	6	4.5	10	4.5	6.67	TB
060734	Trần Nhật Minh	18/02/1992	6	9.5	7	4.5	7	6	6.92	TB
060735	Trần Phan Phương Minh	08/08/1992	5.5	9.5	5	6	7.5	8	7.17	TB
060736	Trần Võ Nhật Minh	20/10/1992	6	9.5	5.5	5	7	7	6.92	TB
060737	Trương Thị Nguyệt Minh	21/11/1992	6.5	9.5	5	6	8	7	7.25	TB
060738	Vày Cẩm Minh	21/04/1992	5	9	4	1.5	8.5	6.5	6.08	TB
060739	Vũ Đức Minh	30/06/1992	4.5	7	5.5	4	7.5	5	5.83	TB
060740	Vòng A Muội	04/11/1992	6.5	9	7	7.5	8	7	7.83	TB
060741	Trần Tấn Mừng	16/01/1992	-1	-1	-1	-1	-1	-1	0.25	TR
060742	Đặng Ngọc My	03/02/1992	6	7	5.5	2	5.5	8	6	TB
060743	Hà Thị Diễm My	10/07/1992	5	9	5.5	3	6	4.5	5.83	TB
060744	Nguyễn Như My	29/02/1992	6.5	10	6	6	7.5	6	7.33	KH
060745	Nguyễn Trần Hà My	12/04/1992	4.5	8.5	4.5	3	5	6.5	6	TB
060746	Tử Ngọc My	20/02/1992	6.5	8.5	4.5	4	6	7	6.25	TB
060747	Võ Ngọc Kiều My	11/12/1992	6	9.5	8	6.5	5	5	6.92	TB
060748	Lý Tú Mỹ	17/08/1992	6.5	10	5	5.5	9.5	8	7.75	TB
060749	Nguyễn Thị Hoàn Mỹ	31/10/1992	5	9	6	3	9	9	7	TB
060750	Trịnh Ngọc Mỹ	04/04/1992	7.5	9.5	6	5	5.5	6	6.92	TB
060751	Dương Hoàng Lê Nam	04/04/1992	6	9.5	5.5	3.5	7	6.5	6.58	TB
060752	La Thanh Nam	26/08/1992	3.5	5.5	3.5	3	5.5	3	4.25	TR
060753	Lâm Hoàng Nam	17/01/1992	6.5	9.5	5.5	2.5	6.5	5.5	6.25	TB
060754	Lương Quý Nam	26/11/1992	6	9	6	3.5	5	7	6.33	TB
060755	Ngô Thanh Nam	10/04/1992	5	9.5	4.5	3	8	6	6.33	TB
060756	Nguyễn Hoài Nam	24/07/1992	5.5	8.5	6	6	5.5	7	6.75	TB
060757	Nguyễn Kỳ Nam	29/09/1992	4.5	9	6	6.5	9.5	8.5	7.67	TB
060758	Nguyễn Sơn Nam	16/04/1992	5.5	8.5	6	4.5	9.5	4	6.58	TB
060759	Nguyễn Trung Nam	03/03/1992	5	9	5	3	3.5	5	5.67	TB
060760	Phạm Ngọc Nam	28/01/1992	6	10	7.5	5.5	9.5	4.5	7.5	TB
060761	Thôi Nhất Nam	01/06/1992	5.5	9	6	4	7	6.5	6.67	TB
060762	Trần Nam	18/09/1992	5	5.5	5.5	4.5	4	4	5.08	TB
060763	Trương Phước Năng	04/12/1992	4.5	8.5	6	5	7.5	7	6.75	TB
060764	Bùi Thị Nga	16/05/1992	5	8	5.5	1.5	7	4	5.17	TB
060765	Chung Hồng Nga	11/02/1992	5.5	7	3	1.5	4.5	3.5	4.42	TR
060766	Hoàng Thị Hồng Nga	13/04/1991	6	8	4	1	4.5	5.5	5.08	TB
060767	Lê Thị Hồng Nga	10/05/1992	5.5	8	6.5	6	8	9.5	7.58	TB

060768	Lê Thị Ngọc Nga	07/10/1992	6	9	4.5	1.5	7.5	5.5	6	TB
060769	Nguyễn Thị Kim Nga	07/11/1992	7.5	10	7	5	9	7.5	8	TB
060770	Trần Thị Phương Nga	15/03/1992	5.5	10	7	2	7.5	7	6.83	TB
060771	Trần Thị Tuyết Nga	26/03/1992	8	9.5	8.5	6.5	10	7.5	8.67	KH
060772	Trịnh Bích Nga	03/02/1992	7.5	10	6.5	3	10	8	7.83	TB
060773	Võ Thị Tuyết Nga	18/09/1992	6.5	9	5.5	4.5	6.5	8	7	TB
060774	Chu Thị Kim Ngân	14/12/1992	7	10	6.5	3	10	8.5	7.75	TB
060775	Đào Ngọc Kim Ngân	02/04/1992	7	7.5	6	6.5	3.5	7.5	6.58	TB
060776	Đặng Thị Hồng Ngân	31/10/1992	5.5	9	4	3	5	8	6	TB
060777	Đinh Thị Thủy Ngân	28/07/1991	7.5	6	7.5	6	8	7	7.33	KH
060778	Kim Kiều Ngân	25/08/1992	7	9.5	7	5	7	5	7	TB
060779	La Thị Bích Ngân	17/10/1992	7.5	10	7.5	5.5	10	9.5	8.67	TB
060780	Lê Thị Hồng Ngân	08/08/1992	7.5	9.5	5.5	5.5	6	6.5	6.92	TB
060781	Lê Thị Kim Ngân	16/01/1992	7	9	4	7.5	8	7.5	7.67	TB
060782	Mai Ngọc Ngân	31/08/1992	7.5	9.5	6.5	8.5	7	5.5	7.67	TB
060783	Nguyễn Thị Kim Ngân	19/04/1992	7	10	7.5	4	9	9	8	TB
060784	Nguyễn Thị Kim Ngân	18/03/1992	6	5.5	3	2	7.5	4.5	5	TB
060785	Nguyễn Thu Kim Ngân	24/03/1992	6.5	9	7	4.5	7	6.5	7.08	TB
060786	Phan Thụy Tuyết Ngân	05/10/1992	6	10	4.5	1.5	9.5	7.5	6.83	TB
060787	Phạm Thị Kim Ngân	22/03/1992	7	9	5.5	3	6	7	6.58	TB
060788	Phạm Thị Kim Ngân	04/01/1992	8	9	5.5	6	6.5	9	7.67	TB
060789	Phạm Thị Kim Ngân	19/11/1992	7	9	7	4	9	7	7.5	TB
060790	Phạm Thị Thái Ngân	05/07/1992	8	10	6	3	7.5	7.5	7.33	TB
060791	Phạm Thụy Thùy Ngân	08/03/1992	6.5	7.5	4	4	6	5.5	5.58	TB
060792	Tô Bích Ngân	19/11/1992	7.5	9.5	6	6	8	9	8	KH
060793	Tống Thị Kim Ngân	19/10/1991	7	10	6.5	6	5.5	8	7.5	TB
060794	Trần Nguyễn Kim Ngân	11/07/1992	5	7.5	4.5	4	5	6	5.67	TB
060795	Trần Thị Hoài Ngân	14/10/1992	6	10	6	3	7.5	4	6.33	TB
060796	Trịnh Hoàng Ngân	13/11/1992	5	9.5	4.5	4.5	7	7.5	6.58	TB
060797	Trịnh Ngọc Ngân	27/06/1992	5.5	10	6.5	2	9.5	9.5	7.5	TB
060798	Trương Thị Cẩm Ngân	03/11/1992	6	10	7.5	4.5	7.5	9	7.75	TB
060799	Võ Ngọc Ngân	01/01/1992	6.5	7.5	4.5	1	6	5	5.67	TB
060800	Vương Kim Ngân	27/09/1992	7.5	10	7	9	9	7.5	8.67	TB
060801	Lê Thị Ngọc Nghi	29/11/1992	6	9.5	6	3.5	9.5	8	7.42	TB
060802	Mai Phương Nghi	26/01/1992	5	7	6.5	6	4.5	5	6	TB
060803	Nguyễn Thị Đông Nghi	26/11/1992	7	9	4.5	3.5	6	7	6.5	TB
060804	Nguyễn Trần Hồng Nghi	14/10/1992	6.5	8.5	4.5	5.5	4.5	6	6.25	TB
060805	Tạ Đình Nghi	06/07/1992	6.5	7.5	6	6.5	8	7.5	7.33	KH
060806	Vân Hương Nghi	10/02/1992	5.5	8	5.5	3	5	8	6.17	TB
060807	Phạm Thuận Nghiêm	06/02/1991	5.5	5	4.5	3	2	3.5	4.17	TR
060808	Dương Hữu Kế Nghiệp	31/07/1992	4	9.5	3.5	6	7	6	6.25	TB
060809	Phan Chấn Nghiệp	07/12/1992	6.5	9.5	6	5	9	7	7.5	TB
060810	Phan Tấn Nghiệp	06/01/1992	6	9.5	8	8	8	7.5	8.17	KH
060811	Diệp Đức Nghĩa	16/03/1992	6.5	10	6.5	3.5	6.5	6.5	6.83	TB
060812	Dương Chấn Nghĩa	01/06/1992	6.5	10	6	7	10	7.5	8.17	KH
060813	Đặng Hoàng Nghĩa	16/06/1992	5.5	10	5	3.5	7	7.5	6.67	TB
060814	Đặng Văn Nghĩa	07/05/1991	6.5	9.5	7	6	6	7	7.33	KH
060815	Hồ Dịu Nghĩa	20/03/1992	5	6	5.5	5	3	5	5.5	TB

060816	Hồ Hoàng Nghĩa	06/02/1992	6.5	9	6.5	6.5	7	7.5	7.5	KH
060817	Lại Hữu Nghĩa	06/09/1992	6	10	5	4.5	9	6	7.08	TB
060818	Lâm Chí Nghĩa	04/04/1992	5.5	7.5	4	4	3.5	6.5	5.42	TB
060819	Lưu Nguyễn Trọng Nghĩa	15/02/1992	6.5	6	4.5	4.5	1	6	5.08	TB
060820	Ngô Trung Nghĩa	14/03/1992	5.5	6.5	4.5	4	4	7	5.58	TB
060821	Nguyễn Đức Nghĩa	28/10/1992	4	10	4.5	4.5	8	5.5	6.42	TB
060822	Nguyễn Trọng Nghĩa	17/10/1992	4.5	9	5.5	5.5	6.5	5.5	6.33	TB
060823	Phan Hiếu Nghĩa	13/12/1992	8	10	5	5	9	6	7.5	TB
060824	Phan Trọng Nghĩa	10/04/1992	6.5	10	6	7	9.5	4	7.42	TB
060825	Trần Trọng Nghĩa	30/07/1992	5	7	4.5	5	1.5	9	5.58	TB
060826	Trịnh Hoàng Nghĩa	01/09/1992	4.5	8	5.5	3	3	5.5	5.17	TB
060827	Trương Trọng Nghĩa	06/06/1992	5.5	9	5	2	7.5	8	6.42	TB
060828	Võ Thái Nghĩa	10/11/1992	5.5	9.5	6	4	8	4.5	6.5	TB
060829	Hứa Thị Duyên Ngon	11/02/1992	6	9.5	5.5	2	9	9	7.17	TB
060830	Bùi Mỹ Ngọc	09/01/1992	6.5	9	7.5	4.5	6	5	6.75	TB
060831	Bùi Thị Hồng Ngọc	29/02/1992	6	9.5	5	4	8.5	6	6.83	TB
060832	Bùi Thị Thanh Ngọc	29/02/1992	7.5	10	6	5.5	10	7	8	TB
060833	Hà Duy Ngọc	04/11/1992	5.5	9.5	5	2.5	9.5	7	6.83	TB
060834	Hoàng Phước Ngọc	26/11/1992	6.5	7.5	6	7.5	6	6	6.83	TB
060835	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	17/11/1992	6.5	8	5.5	4.5	6	9	6.83	TB
060836	Lê Song Ngọc	10/05/1992	6.5	8.5	4.5	2.5	7	7	6.33	TB
060837	Lê Thanh Ngọc	08/10/1992	4.5	9.5	4.5	2.5	8	9.5	6.67	TB
060838	Lê Thị ánh Ngọc	06/06/1992	7.5	10	6.5	4	10	8	7.92	TB
060839	Lương Mỹ Ngọc	17/04/1992	6	10	6	7	10	7	7.92	KH
060840	Ngô Mỹ Ngọc	11/09/1992	7	9.5	7	6	8	8	7.92	KH
060841	Nguyễn ánh Ngọc	03/01/1991	5	8	4	3.5	5	6	5.58	TB
060842	Nguyễn Duy Mỹ Ngọc	08/09/1992	7.5	10	7	5.5	10	9	8.5	TB
060843	Nguyễn Hồng Ngọc	13/08/1992	6.5	9.5	6.5	7	9	8	8	KH
060844	Nguyễn Hồng Ngọc	21/03/1991	7.5	7.5	7	7.5	7.5	6	7.5	KH
060845	Nguyễn Phan Yển Ngọc	27/05/1992	7.5	9.5	7	7	6.5	8.5	7.83	KH
060846	Nguyễn Thị Ngọc	13/03/1992	7.5	9.5	5.5	7	6.5	7.5	7.5	TB
060847	Nguyễn Thị Kim Ngọc	03/11/1992	6.5	10	5.5	2.5	8	8.5	7.08	TB
060848	Nguyễn Thị Minh Ngọc	11/04/1992	8	10	4.5	3.5	10	8	7.67	TB
060849	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	17/02/1992	7	9.5	5	3.5	4.5	6	6.25	TB
060850	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	09/01/1992	7.5	10	6	6	9.5	8	8.17	KH
060851	Nguyễn Thụy Kim Ngọc	27/10/1992	7	10	6	6.5	10	7.5	8.17	KH
060852	Nguyễn Vương Mỹ Ngọc	18/04/1992	7	9.5	6.5	8	6.5	8.5	8	KH
060853	Phạm Hồng Ngọc	18/01/1992	5.5	10	5	5.5	9.5	8.5	7.67	TB
060854	Phạm Thị Bích Ngọc	13/05/1992	7.5	9	5.5	7.5	9	8	8	TB
060855	Tạ Thị Thảo Ngọc	27/04/1992	5.5	9	5	3	8.5	6	6.42	TB
060856	Trần Huỳnh Thúy Ngọc	11/11/1992	6	9	5.5	6	6.5	6.5	6.83	TB
060857	Trần Kim Ngọc	19/12/1992	5.5	9.5	6	3.5	8.5	9	7.33	TB
060858	Trần Thị Ngọc	20/07/1992	5.5	8	5.5	5.5	6.5	7	6.33	TB
060859	Trần Thị Châu Ngọc	27/01/1992	4.5	6	4.5	3.5	4.5	6	5.08	TB
060860	Trần Thị Hồng Ngọc	31/12/1992	6.5	10	5	4.5	9	7.5	7.33	TB
060861	Trần Thụy Bích Ngọc	25/05/1992	5	8	3.5	4	5	6.5	5.58	TB
060862	Trịnh Hồng Ngọc	18/03/1992	6.5	10	5	3	9.5	9	7.42	TB
060863	Trương Tuyết Ngọc	21/03/1992	6	10	7	8	9.5	9.5	8.67	KH

060864	Võ Thị ánh Ngọc	20/11/1992	5	8	4.5	5.5	9	8.5	7.08	TB
060865	Võ Thị Hồng Ngọc	27/02/1992	6.5	10	4.5	3.5	6.5	6.5	6.58	TB
060866	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc.	05/07/1992	6.5	8.5	6	3.5	6	6.5	6.5	TB
060867	Bùi Vương Thảo Nguyên	13/06/1992	6.5	9	6	2.5	9.5	8	7.25	TB
060868	Hà Thị Kim Nguyên	05/12/1992	7.5	9	6.5	4.5	10	10	8.25	TB
060869	Huỳnh Ngọc Nguyên	12/09/1992	7	10	8	7.5	9.5	9	8.83	GI
060870	Lại Thái Thanh Nguyên	21/11/1992	6	8.5	6	0.5	9	5.5	6.25	TB
060871	Lê Đặng Thảo Nguyên	25/08/1992	5.5	7.5	4.5	3	5.5	9	6.17	TB
060872	Lê Nguyễn Sơn Nguyên	13/09/1992	6.5	10	7.5	7.5	9.5	9	8.67	KH
060873	Lương Thanh Nguyên	12/04/1992	5.5	6	6.5	4.5	8.5	9.5	7.08	TB
060874	Lưu Tú Nguyên	29/11/1992	6	10	6.5	6.5	10	8	8.17	KH
060875	Mai Xuân Nguyên	10/12/1992	4.5	10	4.5	3	8.5	6	6.25	TB
060876	Nguyễn Ngọc Thái Nguyên	02/09/1992	5.5	10	5	4.5	10	8.5	7.58	TB
060877	Nguyễn Thúy Khoa Nguyên	20/01/1992	6.5	10	5.5	5.5	4.5	5.5	6.58	TB
060878	Nguyễn Trầm Thanh Nguyên	11/08/1992	7.5	9	6.5	5.5	8.5	7.5	7.75	TB
060879	Phạm Thị Kim Nguyên	23/06/1992	6	8.5	5.5	3	4.5	7	6.08	TB
060880	Trần Hoàng Nguyên	01/05/1992	4.5	8	5	3	6	7.5	5.92	TB
060881	Trần Phương Nguyên	17/12/1992	5.5	10	5	4	9.5	7.5	7.17	TB
060882	Trần Vĩ Nguyên	27/04/1992	6	7	3.5	5.5	6	6	5.92	TB
060883	Trương Lập Nguyên	29/01/1992	6.5	10	5.5	3	9.5	7	7.25	TB
060884	Vinh Bảo Quý Nguyên	24/05/1992	5.5	10	4.5	1.5	8.5	5	6.17	TB
060885	Võ Thị Thảo Nguyên	18/09/1992	6.5	6.5	5	4	9	5.5	6.42	TB
060886	Lê Minh Nguyệt	01/03/1992	6.5	6.5	4	2	5.5	4.5	5.08	TB
060887	Lê Minh Nguyệt	20/11/1992	6.5	9.5	5.5	6.5	10	5.5	7.25	TB
060888	Lê Thị Hoa Nguyệt	17/01/1992	7	8.5	5	5.5	9.5	7	7.42	TB
060889	Nguyễn Thị ánh Nguyệt	16/01/1992	6	10	4	3	10	5	6.67	TB
060890	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	14/07/1992	5.5	7.5	4	2	3.5	5.5	5	TB
060891	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	21/11/1992	5	9.5	5.5	3.5	10	8	7.25	TB
060892	Hồng Chiêu Ngươn	05/12/1992	5.5	8	5.5	7.5	9	4	6.83	TB
060893	Hồ Văn Nhân	22/02/1991	6.5	10	7	6.5	8	4	7.25	TB
060894	Lê Mỹ Nhân	25/02/1992	6	9	5.5	4.5	8	5.5	6.75	TB
060895	Lê Thanh Nhân	06/03/1992	6	10	5.5	4.5	9.5	8	7.58	TB
060896	Lê Thanh Nhân	10/11/1992	5.5	9.5	6	5	5	6.5	6.58	TB
060897	Lê Thị Mỹ Nhân	02/01/1992	7	8.5	5	4	7.5	5.5	6.5	TB
060898	Lê Trần Thanh Nhân	25/10/1992	6	9.5	5	3	4.5	4	5.5	TB
060899	Đoàn Thị Thanh Nhã	16/09/1992	7	8	4.5	4.5	7	7.5	6.67	TB
060900	Bùi Huỳnh Trí Nhân	18/09/1992	6	9.5	6	6	7	6	7.08	KH
060901	Bùi Trung Nhân	14/06/1992	5.5	10	5.5	5.5	8.5	4.5	6.83	TB
060902	Đặng Minh Nhân	22/12/1992	6	9	5.5	4	5	6.5	6.25	TB
060903	Đỗ Ngọc Nhân	05/11/1992	7	10	6.5	4	8.5	7	7.5	TB
060904	Hoàng Huỳnh Hoài Nhân	04/01/1992	5.5	9	6	4.5	7	7	7.17	TB
060905	Hồ Phan Nhân	12/06/1992	6.5	9.5	5.5	3	10	7.5	7.33	TB
060906	Lê Thành Nhân	21/01/1992	6.5	9.5	4.5	2.5	8	3.5	5.92	TB
060907	Lê Thị Hoài Nhân	19/03/1992	7	9	6.5	6	8	8.5	7.83	KH
060908	Nguyễn Huỳnh Bách Nhân	09/10/1992	5.5	9.5	5	4.5	9	8.5	7.5	TB
060909	Nguyễn Thành Nhân	19/01/1992	5.5	9.5	5.5	4.5	6	6.5	6.58	TB
060910	Nguyễn Thành Nhân	10/05/1992	5.5	8	5	3.5	4.5	6.5	5.83	TB
060911	Nguyễn Trọng Nhân	04/11/1992	7.5	9.5	6	7	8	6.5	7.75	KH

060912	Nguyễn Trọng Nhân	27/10/1992	6	9	4	4.5	9.5	8	7.17	TB
060913	Trần Bình Phương Nhân	28/11/1992	6	9.5	5.5	4.5	9	6	7.08	TB
060914	Trần Khiêm Nhân	15/09/1992	5	9.5	4.5	3	8.5	4.5	6.08	TB
060915	Trương Đức Nhân	10/04/1992	5	9	6.5	5.5	8.5	9	7.25	TB
060916	Trương Trần Hoàng Nhân	05/09/1992	4.5	10	6	3	7.5	8	6.83	TB
060917	Đặng Đức Nhật	23/03/1992	6.5	10	7	8	8.5	6.5	8.33	KH
060918	Nguyễn Hồng Nhật	22/01/1992	6	10	5.5	3.5	8.5	6.5	7	TB
060919	Nguyễn Xuân Nhật	26/05/1992	5.5	10	5	4.5	8.5	6.5	7	TB
060920	Trần Minh Nhật	19/09/1992	5.5	10	5	4	8.5	5.5	6.67	TB
060921	Ứng Núi Nhật	29/09/1991	6	8.5	4.5	5	7	4	6.08	TB
060922	Bùi Thị Yến Nhi	22/07/1992	6.5	9.5	6.5	4.5	8	8	7.5	TB
060923	Dư Phan Yến Nhi	30/01/1992	4	9.5	4.5	6	7.5	4.5	6.25	TB
060924	Huỳnh Khiết Nhi	01/03/1992	5.5	10	4	6	7.5	5	6.5	TB
060925	Huỳnh Mẫn Nhi	09/01/1992	6.5	10	6	7	9.5	6.5	7.75	KH
060926	Huỳnh Thục Nhi	20/05/1992	6.5	9	7	5.5	8.5	8	7.75	TB
060927	Huỳnh Trần Phương Nhi	06/01/1992	5.5	10	5.5	3	8	5.5	6.5	TB
060928	Hứa Yến Nhi	27/04/1992	7	9.5	6.5	6.5	10	6.5	8	KH
060929	Lê Nguyễn Yến Nhi	25/09/1992	6	9	4.5	4	6	5	6	TB
060930	Lê Yến Nhi	10/06/1992	5	9.5	5.5	2.5	7	8	6.5	TB
060931	Lư Ngô Kiều Nhi	27/10/1992	6.5	10	5	4.5	7	9.5	7.42	TB
060932	Lý Ngọc Nhi	06/07/1992	7.5	10	5	4	5.5	7.5	6.75	TB
060933	Mai Huệ Nhi	11/01/1992	4	10	7	4.5	7	8.5	7.08	TB
060934	Ngô Thị Yến Nhi	11/10/1992	7	8.5	6.5	5	8	10	7.67	TB
060935	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	19/10/1992	5.5	8.5	4.5	3.5	2.5	7	5.58	TB
060936	Nguyễn Kiết Nhi	12/03/1992	6	9.5	4.5	3	7	8.5	6.75	TB
060937	Nguyễn Ngọc Thanh Nhi	03/05/1992	6.5	8.5	6.5	5.5	8.5	6	7.25	TB
060938	Nguyễn Thị Cẩm Nhi	03/03/1992	6	9.5	4.5	5	6.5	5	6.42	TB
060939	Trần Huệ Nhi	20/04/1992	7	9.5	5.5	4	6	9	7.17	TB
060940	Trần Ngọc Yến Nhi	14/05/1992	6	10	5	4.5	9.5	8	7.42	TB
060941	Trần Quốc Nhi	09/03/1992	7.5	7	7.5	7.5	5.5	5.5	7	TB
060942	Từ Ngọc Nhi	14/05/1992	5.5	9	6	3.5	8.5	8.5	7.08	TB
060943	Trần Nhiên	19/02/1992	5.5	10	6	4	10	8	7.5	TB
060944	Đào Nguyễn Hồng Nhung	01/05/1992	8.5	9.5	6	6	8.5	8	8	KH
060945	Huỳnh Thu Nhung	08/04/1992	6.5	10	5	5.5	8.5	6	7.17	TB
060946	Lê Thị Ngọc Nhung	28/03/1992	6	8	5	-1	-1	-1	3.92	TB
060947	Nguyễn Hồng Nhung	15/06/1992	5.5	10	5.5	5.5	8.5	8.5	7.58	TB
060948	Nguyễn Lâm Hồng Nhung	13/01/1992	7	8.5	8	6.5	8.5	7.5	8	KH
060949	Nguyễn Thị Kim Nhung	07/08/1992	6.5	9.5	6	6.5	8	5.5	7.25	TB
060950	Thái Thị Hồng Nhung	15/12/1992	6	9.5	5	2.5	8.5	8.5	7	TB
060951	Trần Thị Hồng Nhung	03/09/1992	7	9.5	5.5	4.5	7	7.5	7.08	TB
060952	Bành Thúy Như	23/11/1992	7.5	9	7.5	6.5	8	8.5	8.17	KH
060953	Bùi Thị Như	14/04/1992	-1	-1	-1	-1	-1	-1	0.33	TR
060954	Khấu Thị Quỳnh Như	10/09/1992	5.5	8.5	5	4.5	5.5	5	6	TB
060955	Lao Quỳnh Như	17/09/1992	7	10	6	5	8.5	9.5	8	TB
060956	Lê Phương Như	20/01/1992	5	8.5	6.5	5	6.5	6.5	6.33	TB
060957	Lưu Ngọc Quỳnh Như	04/02/1992	5	8	5	6	4	8.5	6.25	TB
060958	Nguyễn Quỳnh Như	07/08/1992	7.5	10	6.5	6	8	7	7.83	KH
060959	Nguyễn Quỳnh Như	25/01/1992	6	9	5	3.5	8.5	5	6.5	TB

060960	Thái Thanh Như	01/06/1992	6	9.5	6	5	8.5	6.5	7.08	TB
060961	Trần ái Như	29/11/1992	5.5	9.5	4.5	4.5	6.5	7	6.42	TB
060962	Võ Ngọc Quỳnh Như	20/04/1992	-1	-1	-1	-1	-1	-1	0.33	TR
060963	Huỳnh Lê Minh Nhựt	17/11/1992	8	8.5	6.5	7	6	9	7.67	KH
060964	Phạm Minh Nhựt	11/10/1992	6.5	8	5	2.5	7	4	5.5	TB
060965	Abdoul Nor Nisa	17/10/1992	8	10	7	7.5	8	9.5	8.67	GI
060966	Lê Thị Nụ	18/02/1992	7.5	10	7.5	8	10	8	9.17	GI
060967	Lê Thị Nụ	08/01/1992	6.5	7.5	5	3.5	5.5	5	5.83	TB
060968	Đỗ Thị Mai Nương	06/06/1992	5	8.5	4.5	4	7.5	6	6.17	TB
060969	Châu Bửu Oanh	14/03/1992	7	10	5	4.5	4.5	8.5	6.92	TB
060970	Hoàng Thị Kiều Oanh	10/10/1992	7	8.5	5.5	5.5	7	5.5	6.83	TB
060971	Lê Thị Oanh	22/09/1992	6.5	10	4.5	6	9.5	7.5	7.67	TB
060972	Mai Thị Hoàng Oanh	26/02/1992	6	10	5.5	4.5	7.5	7	7.08	TB
060973	Nguyễn Hoàng Oanh	04/06/1992	4.5	8	5	3	6.5	4.5	5.25	TB
060974	Nguyễn Ngọc Oanh	26/07/1992	7	9.5	6.5	6	8	5.5	7.42	TB
060975	Nguyễn Thị Hà Oanh	01/06/1992	5.5	10	6.5	6	8.5	9	7.92	TB
060976	Nguyễn Thị Kim Oanh	19/08/1991	6.5	10	7	8	8	4	7.58	TB
060977	Nguyễn Vũ Lan Oanh	02/10/1992	6	7.5	6.5	5.5	6.5	5	6.42	TB
060978	Tào Thúy Oanh	12/05/1992	6	8.5	5	4	8	9	7.08	TB
060979	Tạ Kiều Ngọc Oanh	30/03/1992	3.5	7.5	3.5	2.5	5.5	6	5	TB
060980	Thạch Hoa Tường Oanh	20/11/1992	6	6	5	6.5	5.5	8	6.5	TB
060981	Vòng Mỹ Oanh	21/06/1992	6	8.5	5.5	5	4.5	5	6	TB
060982	Châu Tấn Phát	05/07/1992	4.5	9.5	5	4	5.5	8	6.33	TB
060983	Hồng Phùng Phát	30/09/1992	5.5	10	4.5	5	9	9	7.5	TB
060984	La Quang Phát	25/10/1992	6	7.5	5.5	6.5	8.5	5.5	6.92	TB
060985	Lê Chấn Phát	08/09/1992	6.5	10	5	3	7.5	5	6.5	TB
060986	Lê Minh Phát	11/05/1992	6	8.5	5.5	4	7.5	4	6.25	TB
060987	Lê Thành Phát	05/10/1992	5.5	8.5	4.5	2.5	9.5	7	6.42	TB
060988	Nguyễn Tấn Phát	14/07/1992	6	9.5	5.5	4.5	8.5	5.5	6.58	TB
060989	Nguyễn Tấn Phát	11/06/1992	5.5	8.5	6	7.5	8	2.5	6.33	TB
060990	Phùng Kim Phát	31/05/1991	4.5	6	3	3.5	3	4	4.25	TR
060991	Trần Văn Phát	08/07/1992	6	10	5.5	5.5	8.5	8.5	7.5	TB
060992	Võ Hồng Phát	15/08/1992	7	5	5.5	4.5	7.5	7	6.33	TB
060993	Đỗ Ngọc Phấn	14/05/1992	7.5	8	5	6.5	7.5	4	6.67	TB
060994	Trần Tuyết Phấn	16/12/1992	6	9.5	3.5	5.5	8	6.5	6.83	TB
060995	Huỳnh Quốc Phi	21/11/1992	7	8.5	5	5	9	8	7.42	TB
060996	Nguyễn Tấn Phi	09/05/1992	7	9.5	6.5	7.5	8.5	9.5	8.33	KH
060997	Hồng Bình Phong	25/06/1992	4.5	9.5	4	3.5	6.5	6	5.92	TB
060998	Lê Duy Phong	04/07/1992	6	6.5	5	2.5	5.5	4	5.25	TB
060999	Lê Thanh Phong	07/05/1992	6	8	6.5	7	7	3.5	6.58	TB
061000	Lý Lâm Phong	11/01/1992	6	9.5	5.5	3.5	7.5	7	6.83	TB
061001	Nguyễn Tấn Từ Phong	01/11/1992	7	8	6.5	4.5	7.5	5.5	6.83	TB
061002	Nguyễn Thanh Phong	07/01/1992	6	9.5	5	3.5	8.5	6	6.75	TB
061003	Nguyễn Thái Thanh Phong	23/01/1992	7	9	5	6.5	6.5	5	6.83	TB
061004	Trần Nguyễn Duy Phong	16/05/1992	6	3.5	6.5	8	6	5.5	6.17	TB
061005	Vũ Văn Phong	15/04/1992	6.5	6.5	5.5	6	9.5	4	6.58	TB
061006	Lâm Diệu Phú	19/09/1991	6.5	10	5.5	2.5	8	7.5	6.92	TB
061007	Tạ Ngọc Thiên Phú	19/07/1992	6	10	6	6.5	10	6.5	7.75	KH

[illegible]